

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Số: 76/BĐHC-P2

V/v Báo cáo thường niên năm  
2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

Mã chứng khoán: BSA

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3 891 368

Fax: 0262.3 891 348

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Kiều Vi

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 0262.3 891 368

Fax: 0262.3 891 348

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Ngày 15/04/2024, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/04/2024 tại website: [www.thuydienbuondon.vn](http://www.thuydienbuondon.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P2.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

**Lê Thị Kiều Vi**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**  
**BUON DON HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2023**



**THÔNGIỆP  
CỦA CHỦ TỊCH HĐQT  
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**



**ÔNG VŨ THÀNH DANH  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Kính gửi: Quý Cổ đông**

Năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn cho việc huy động công suất từ nguồn thủy điện của Việt Nam. Nhiều nhà máy thủy điện khu vực Miền Bắc phải vận hành trong điều kiện sụt giảm mực nước trong các hồ.

Tuy nhiên, trong năm Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDHC) đã thực hiện tốt công tác dự báo thủy văn, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch phát điện theo tình hình lưu lượng nước và thị trường điện, sắp xếp sửa chữa bảo dưỡng các tổ máy hợp lý, luôn luôn trong tư thế sẵn sàng phát điện, đảm bảo phương thức vận hành theo huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Tổng sản lượng phát điện huy động năm 2023 đạt 280,91 triệu kWh, tỷ lệ vượt 22,14% so với kế hoạch năm. Hiệu quả hoạt động của Công ty tiếp tục được nâng cao, thu nhập của Người lao động ổn định, duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty.

Gắn trách nhiệm xã hội trong kinh doanh, lan tỏa những giá trị thành công đạt được, năm qua BDHC đã tích cực triển khai nhiều hoạt động cộng đồng, nhiều chương trình thiện nguyện ý nghĩa và mang đậm tính nhân văn. Đây là một nét văn hóa xuyên suốt hành trình xây dựng và phát triển của BDHC 14 năm qua, cũng như trong giai đoạn mới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân tới tập thể BDHC, những người đã gắn bó với BDHC cho đến ngày hôm nay, cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, đồng hành cùng BDHC trong suốt chặng đường vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Tôi tin tưởng rằng với sự kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở đoàn kết, đồng lòng của tập thể BDHC, BDHC sẽ vượt qua mọi khó khăn; đổi mới, sáng tạo toàn diện để vận hành Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, hiệu quả, gia tăng giá trị cho cổ đông và người lao động.

Kính chúc Quý cổ đông và tập thể BDHC sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

**GIỚI THIỆU  
CÔNG TY**

**01**

**TÌNH HÌNH HOẠT  
ĐỘNG SXKD  
NĂM 2023**

**02**

**MỤC LỤC**



**03**

**ĐÁNH GIÁ CỦA  
BAN GIÁM ĐỐC**

**04**

**ĐÁNH GIÁ CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

# GIỚI THIỆU CÔNG TY

---

Thông tin khái quát

---

Ngành nghề và địa bàn  
kinh doanh

---

Mô hình quản trị và cơ  
cấu tổ chức

---

Định hướng phát triển

---

Các rủi ro



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Tên giao dịch Quốc Tế: Buon Don Hydropower Joint Stock Company

Tên viết tắt: BDHC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000884487

Vốn điều lệ: 668.509.750.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám tỷ, năm trăm linh chín triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 668.509.750.000 đồng

Mã chứng khoán: BSA

Quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công trình thủy điện Srêpôk 4A có công suất 64MW (2 tổ máy). Công trình có tuyến kênh dẫn và kênh xả dài 14km lấy nước trực tiếp từ nhà máy Srêpôk 4, đi qua địa bàn 3 xã Ea Wer, Ea Huar, Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Lịch sử hình thành và phát triển của công trình thể hiện qua các mốc chính sau:



## 2023

Sau gần 10 năm vận hành, hằng năm nhà máy cung cấp nguồn năng lượng điện sạch khoảng 257 triệu kWh cho lưới điện quốc gia, hằng năm đóng góp cho ngân sách địa phương trên 70 tỷ đồng



## 2018

Ngày 27/01/2018 Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A cán mốc sản lượng 01 tỷ kWh.



## 2015

Tháng 04/2015 trở thành Công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán



## 2014

Tháng 01/2014 hòa lưới TM2 vào hệ thống điện Quốc Gia



## 2013

Ngày 20/7/2013 hoàn thiện toàn bộ công tác lắp đặt trạm phân phối, trạm biến áp hòa vào lưới điện 220 KV.  
Ngày 26/11/2013 hoàn thiện toàn bộ kênh dẫn nước, kênh xả, cụm nhà máy thủy điện và các công trình trên kênh đủ điều kiện thông nước phục vụ cho công tác thử nghiệm thiết bị.  
Ngày 25/12/2013 hòa lưới TM1 vào hệ thống điện Quốc Gia



## 2010

Ngày 03/02/2010 Công ty được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đầu tư.  
Ngày 16/4/2010 dự án được UBND huyện Buôn Đôn cấp giấy phép xây dựng.  
Ngày 24/5/2010 dự án được Chính phủ ký bổ sung vào quy hoạch điện VI.  
Ngày 24/11/2010 Ký kết hợp đồng xây dựng cụm công trình khu vực nhà máy, cũng trong tháng 11 dự án chính thức được khởi công xây dựng.



## 2009

Thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.  
Ngày 27/5/2009 dự án Thủy điện Srêpôk 4A được Bộ Công thương thẩm định thiết kế cơ sở.  
Ngày 06/8/2009 HĐQT Công ty ký quyết định phê duyệt đầu tư dự án Thủy điện Srêpôk 4A



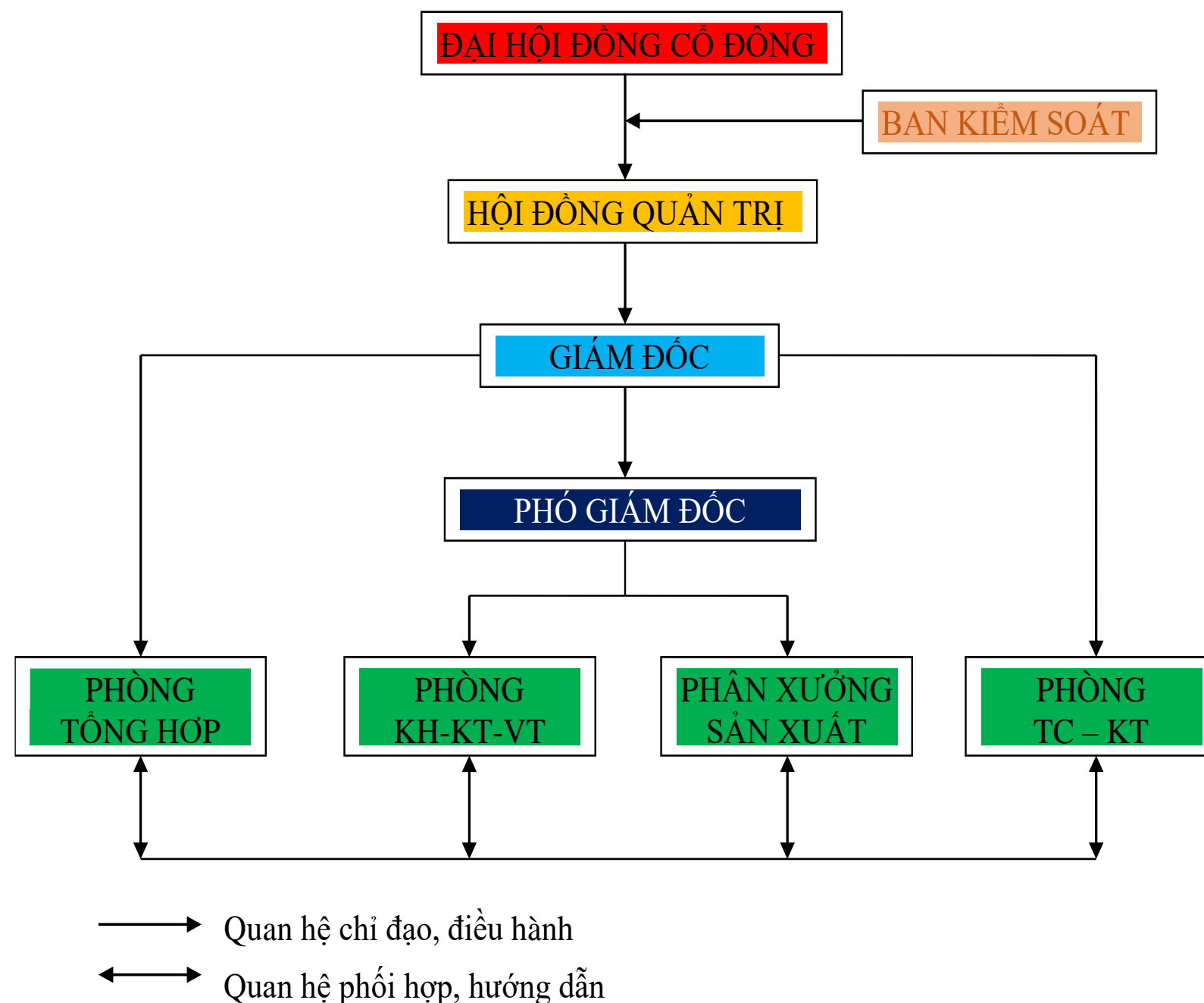
## **NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

**Ngành nghề kinh doanh chính:** Sản xuất và kinh doanh điện năng  
**Địa bàn kinh doanh:** Công ty vận hành Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A đặt tại xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.



# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

- Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban Giám đốc (BGĐ): Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



# CÔNG TY GÓP VỐN



## Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4

**Địa chỉ:** 11 Hoàng  
Hoa Thám, TP Nha  
Trang, tỉnh Khánh  
Hòa

**Lĩnh vực sản xuất  
và kinh doanh  
chính:** Khảo sát, tư  
vấn quy hoạch, thiết  
kế hệ thống điện, giải  
pháp đáp ứng chất  
lượng điện năng Hệ  
thống điện trong vận  
hành, bảo dưỡng.

**Vốn góp:**  
207.241.820.000  
đồng

**Tỷ lệ sở hữu của  
công ty tại Công ty  
Cổ phần Thủy điện  
Buôn Đôn:** 31%

## Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

**Địa chỉ:** Khu Phố  
Hương Giang,  
Phường Long Hương,  
Thành Phố Bà Rịa,  
Tỉnh Bà Rịa Vũng  
Tàu.

**Lĩnh vực sản xuất  
và kinh doanh  
chính:** Sản xuất và  
kinh doanh điện  
năng; Quản lý vận  
hành bảo dưỡng, sửa  
chữa, thí nghiệm  
hiệu chỉnh, cải tạo  
thiết bị điện, các  
công trình điện, các  
công trình kiến trúc  
nhà máy điện.

**Vốn góp:**  
167.130.500.000  
đồng

**Tỷ lệ sở hữu của  
công ty tại Công ty  
Cổ phần Thủy điện  
Buôn Đôn:** 25%

## Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

**Địa chỉ:** Phường Phả  
Lại, Thị xã Chí Linh,  
tỉnh Hải Dương

**Lĩnh vực sản xuất  
và kinh doanh  
chính:** Sản xuất điện  
năng từ nhiên liệu  
than thiên nhiên

**Vốn góp:**  
100.278.300.000  
đồng

**Tỷ lệ sở hữu của  
công ty tại Công ty  
Cổ phần Thủy điện  
Buôn Đôn:** 15%

## Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2

**Địa chỉ:** 32 Ngô Thời  
Nhiệm, Phường 7,  
Quận 3, TP. Hồ Chí  
Minh

**Lĩnh vực sản xuất  
và kinh doanh  
chính:** Khảo sát,  
thiết kế, giám sát và  
quản lý xây dựng các  
dự án nguồn điện và  
lưới điện

**Vốn góp:**  
33.426.090.000  
đồng

**Tỷ lệ sở hữu của  
công ty tại Công ty  
Cổ phần Thủy điện  
Buôn Đôn:** 5%

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Mục tiêu:

- Vận hành Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất;
- Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.
- Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

## Chiến lược trung và dài hạn:

- Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện đảm bảo ổn định, liên tục, an toàn và tin cậy.
- Phát huy mọi nguồn lực có sẵn để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.
- Nghiên cứu mở rộng quy mô, đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh đặc biệt có thể mạnh là đầu tư và xây dựng các dự án điện.

## Mục tiêu phát triển bền vững

- BDHC luôn hướng đến sự phát triển bền vững, hướng đến một công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện; Các dịch vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy thủy điện. Sự phát triển Công ty luôn gắn liền với việc bảo vệ môi trường.



# CÁC RỦI RO



## **Rủi ro pháp luật, rủi ro chính sách**

BDHC là công ty đại chúng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện nên quá trình sản xuất kinh doanh bị chi phối bởi rất nhiều văn bản pháp luật từ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các luật thuế ... đến nhiều bộ luật chuyên ngành như Luật điện lực, Luật thủy lợi, Luật khí tượng thủy văn, Luật tài nguyên nước... Công ty luôn phải đối mặt với rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình tuân thủ các thay đổi quy định của pháp luật.

Mặt khác, các cơ quan quản lý luôn điều chỉnh chính sách nhằm phù hợp với sự vận động của xã hội. Việc điều chỉnh chính sách về giá phát điện, tham gia thị trường điện cạnh tranh, chính sách về tài chính tín dụng... khiến Công ty có thể gặp các rủi ro như giảm giá bán điện, tăng lãi suất vay vốn dẫn đến sụt giảm kết quả SXKD.

BDHC cần thường xuyên cập nhật thông tin, thiết lập hành lang pháp lý chặt chẽ và khoa học để tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và hình ảnh của Công ty.

## **Rủi ro thời tiết**

Điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng nhất đến Công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện.

Với đặc thù công trình không có hồ điều tiết, Công ty không chủ động được trong công tác vận hành sản xuất theo kế hoạch đề ra do phụ thuộc hoàn toàn vào lưu lượng nước về từ các hồ thủy điện bậc trên và nguồn nước này lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện thiên nhiên.

Ngoài ra các thiên tai khác như mưa lớn có thể gây thiệt hại sự cố trong phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

## **Rủi ro vận hành**

Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A bước vào năm thứ mười kể từ khi các tổ máy bắt đầu vận hành thương mại cho tới nay. Với chu kỳ mười năm vận hành, nhiều thiết bị đã có hiện tượng xuống cấp, hỏng hóc. Mặt khác, với sự thay đổi cơ cấu nguồn phát lên lưới điện nên với thời gian khởi động nhanh, nhà máy phải lên xuống máy thường xuyên để đáp ứng tần số lưới. Đây cũng là nguyên nhân làm tăng nguy cơ hỏng hóc các thiết bị, xảy ra các sự cố khách quan trong quá trình vận hành

Để hạn chế được điều này, Công ty đã xây dựng các biện pháp quản lý kỹ thuật như lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ thường xuyên, chuẩn bị thiết bị dự phòng nhằm đảm bảo công việc diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.

## **Rủi ro an toàn lao động**

Thủy điện là ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của BLĐTBXH. Vì vậy, vấn đề an toàn lao động là yếu tố cần được quan tâm hàng đầu. Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro này, Công ty luôn đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đồng thời mua sắm, trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; xây dựng, triển khai, thực hiện tuân thủ triệt để các quy trình, tài liệu kỹ thuật an toàn trong quá trình vận hành.

## **Rủi ro cháy nổ**

Yếu tố rủi ro cháy nổ xảy ra ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Phòng cháy chữa cháy là vấn đề được Công ty quan tâm, chú trọng. Hằng năm, Công ty thường tổ chức các buổi tập huấn về an toàn cháy nổ cho nhiều đối tượng khác nhau để nâng cao kiến thức cũng như tinh thần cảnh giác với các tình huống hỏa hoạn có thể xảy ra.

Ngoài ra Công ty ký Hợp đồng Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mọi rủi ro tài sản theo quy định nhằm hạn chế rủi ro khi sự kiện không may xảy ra.

## **Khác**

Bên cạnh những rủi ro đã đề cập ở trên, còn có nhiều yếu tố rủi ro xảy ra mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, cháy nổ, động đất. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của đơn vị. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân lao động nhằm nâng cao ý thức, giảm thiểu thiệt hại về người và của.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

---

Tình hình hoạt động sản xuất  
kinh doanh

---

Tổ chức nhân sự

---

Tình hình đầu tư, thực hiện  
các dự án

---

Tình hình tài chính

---

Cơ cấu cổ đông và thay đổi  
trong vốn đầu tư chủ sở hữu

---

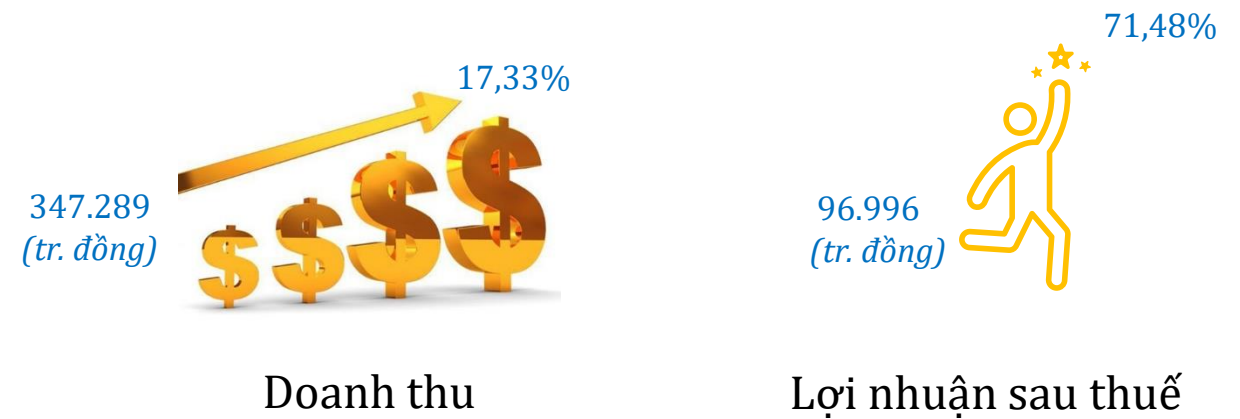
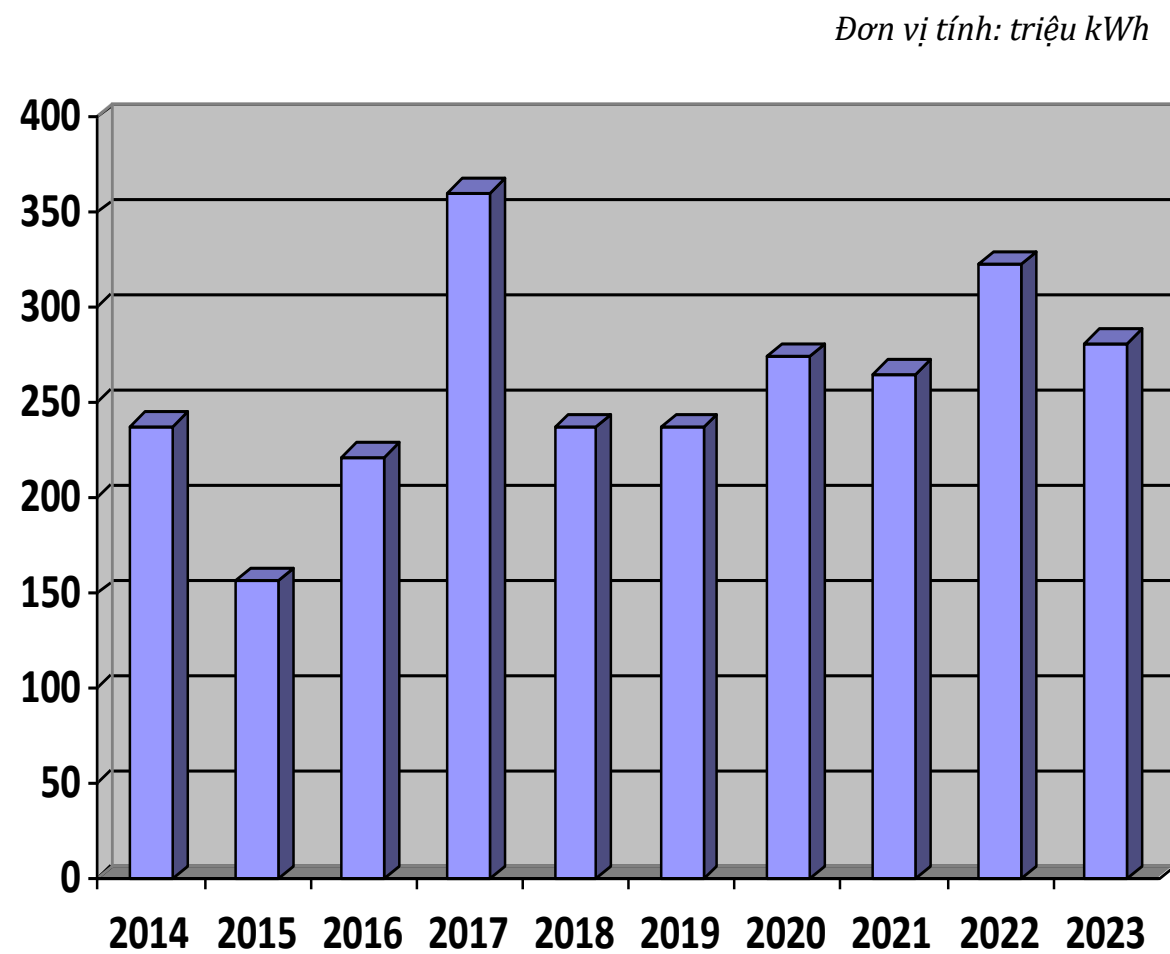
Báo cáo tác động liên quan  
đến môi trường và xã hội



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2023 có tình hình khí tượng thủy văn tương đối thuận lợi. Mùa mưa xuất hiện sớm, lưu lượng nước về tốt nên tổng sản lượng phát điện huy động cao hơn kế hoạch. Tổng sản lượng phát điện năm 2023 đạt 280,91 triệu kWh, vượt 22,14% so với kế hoạch năm

## Sản lượng điện qua các năm (2014-2023)



## Tình hình tài chính năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH/KH
I	Sản lượng điện thương mại	230	280,91	122,14%
II	Tổng doanh thu	295.987,00	347.288,66	117,33%
III	Tổng chi phí	236.445,00	245.320,38	103,75%
IV	Lợi nhuận trước thuế	59.542,00	101.968,28	171,25%
V	Lợi nhuận sau thuế	56.565,00	96.995,72	171,48%

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (CP)	Số cổ phần đại diện (CP)	Ghi chú
01	Ông Vũ Thành Danh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	199.556	20.724.182	NĐD phần vốn của Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4
02	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	52.365	-	-
03	Ông Lê Hoàng Triều	Thành viên HĐQT không điều hành	349	16.713.050	NĐD phần vốn của Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa
05	Ông Trịnh Hoàng Nhân	Thành viên HĐQT không điều hành	6.900	10.027.830	NĐD phần vốn của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (bổ nhiệm ngày 18/4/2022)
06	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT không điều hành	-	3.342.609	NĐD phần vốn của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2

## LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ÔNG VŨ THÀNH DANH CHỦ TỊCH HĐQT (Nhiệm kỳ 2019-2024)

Ngày tháng năm sinh	19/08/1964
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	78/37 Tuệ Tĩnh – Nha Trang - Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Tín dụng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Ông tham gia vào ngành điện từ năm 1988	





**ÔNG TRẦN HOÀI NAM**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**(Nhiệm kỳ 2019-2024)**

Ngày tháng năm sinh 04/3/1960

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú 150A Lê Hồng Phong - Nha Trang - Khánh Hòa.

Trình độ chuyên môn Kỹ sư hệ thống điện

Ông tham gia vào ngành điện từ năm 1983



**ÔNG LÊ HOÀNG TRIỀU**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**(Nhiệm kỳ 2019-2024)**

Ngày tháng năm sinh 12/4/1969

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Cư xá B, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, KP. Hương Tân, P. Long Hương, Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn Kỹ sư hệ thống điện  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Ông tham gia vào ngành điện từ năm 1993



Ngày tháng năm sinh	21/4/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	69 Chu Mạnh Trinh - Bình Thọ - Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Đại học chuyên ngành Kinh tế tài chính Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Bà tham gia vào ngành điện từ năm 1999	

**BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**(Nhiệm kỳ 2019-2024)**



Ngày tháng năm sinh	28/10/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phả Lại - Chí Linh - Hải Dương
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Ngân hàng Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Ông tham gia vào ngành điện từ năm 2001	
Ông được bổ nhiệm là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ (2019-2024) kể từ ngày 19/4/2022	

**ÔNG TRỊNH HOÀNG NHÂN**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**(Nhiệm kỳ 2019-2024)**

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (CP)	Tỷ lệ sở hữu
01	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban	65.441	0,10%
02	Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên	32.392	0,05%
03	Bà Trần Tuyết Loan	Thành viên	-	-

**LÝ LỊCH  
BAN KIỂM SOÁT**



**BÀ NGUYỄN THỊ THANH HOA  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  
Nhiệm kỳ (2019-2024)**

Ngày tháng năm sinh 02/06/1976

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú 26/12 Cao Bá Quát, P. Phước Tân,  
Nha Trang

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Khoa Kế toán

Bà tham gia vào ngành điện tử năm 1999



**ÔNG PHẠM QUỐC THÁI**  
**THÀNH VIÊN BKS**  
**Nhiệm kỳ (2019-2024)**

Ngày tháng năm sinh	19/04/1969
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khu phố Hương Tân, P. Long Hương, BR-VT
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế hoạch hóa kinh tế quốc dân; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Ông tham gia vào ngành điện từ năm 1993	



**BÀ TRẦN TUYẾT LOAN**  
**THÀNH VIÊN BKS**  
**Nhiệm kỳ (2019-2024)**

Ngày tháng năm sinh	02/05/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	2249-KP6, Lê Lợi, Phước Hiệp, BRVT
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Bà tham gia vào ngành điện từ năm 2003	
Hiện bà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ (2019-2024) từ ngày 19/4/2021	

## BAN GIÁM ĐỐC

### DANH SÁCH BAN GIÁM ĐỐC

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (CP)	Tỷ lệ sở hữu
01	Ông Trương Hải Quang	Giám đốc	112.584	0,17
02	Ông Phan Quang Vũ	Phó Giám đốc	9.608	0,01
03	Ông Phạm Văn Tùng	Kế toán trưởng	-	-

**Những thay đổi trong Ban giám đốc Công ty trong năm:** Trong năm 2023, Ban giám đốc Công ty không có thay đổi nhân sự nào.

## LÝ LỊCH BAN GIÁM ĐỐC

### ÔNG TRƯỞNG HẢI QUANG GIÁM ĐỐC



Ngày tháng năm sinh 06/4/1982

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú 09 Hoàng Văn Thụ, TP. Buôn Ma Thuột,  
Đắk Lắk

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện
- Cử nhân quản trị kinh doanh

Ông tham gia vào ngành điện từ năm 2006

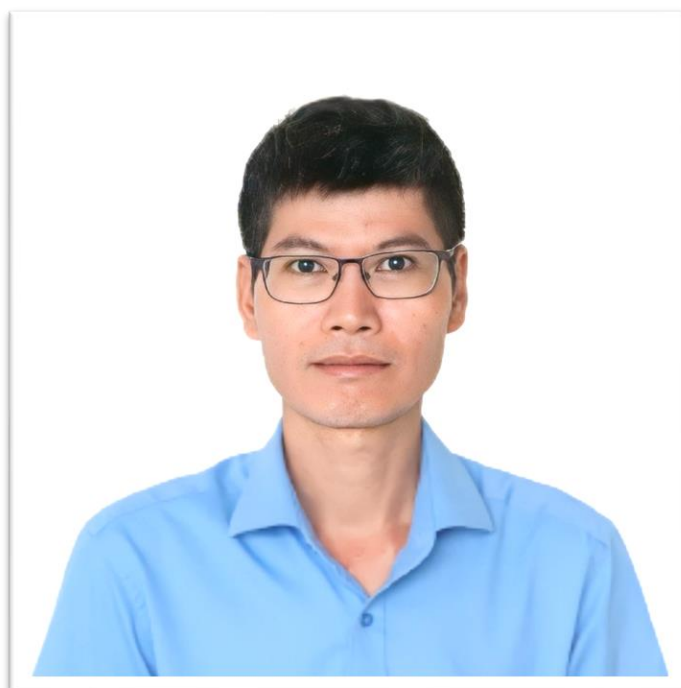


**ÔNG PHAN QUANG VŨ**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

---

Ngày tháng năm sinh	16/9/1982
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	235/20, Mai Hắc Đế, P. Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi – thủy điện
Ông tham gia vào ngành điện từ năm 2005	

---



**ÔNG PHẠM VĂN TÙNG**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

---

Ngày tháng năm sinh	31/8/1975
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	138/01/107 Ywang, Phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Ông tham gia vào ngành điện từ năm 2009	

---



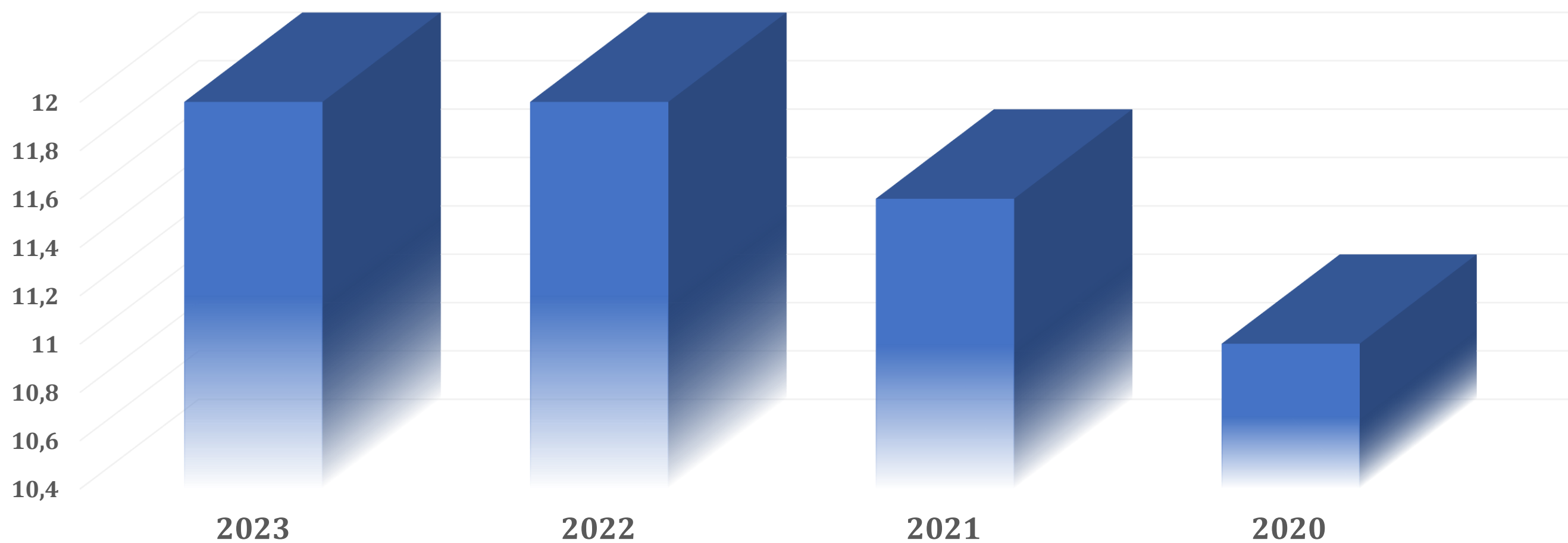


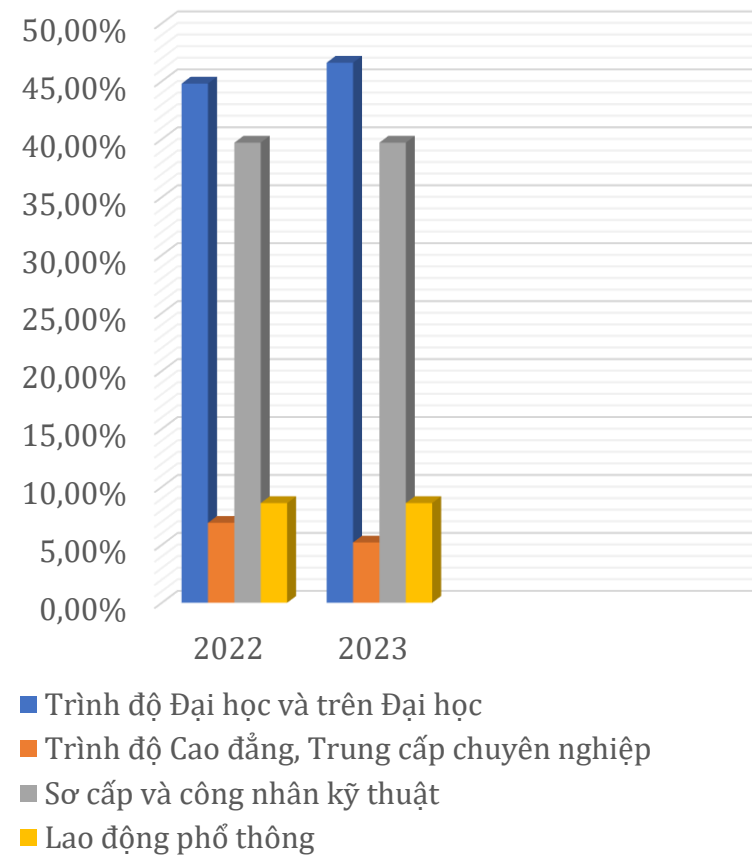
Số lượng cán bộ, công nhân viên

**58** người

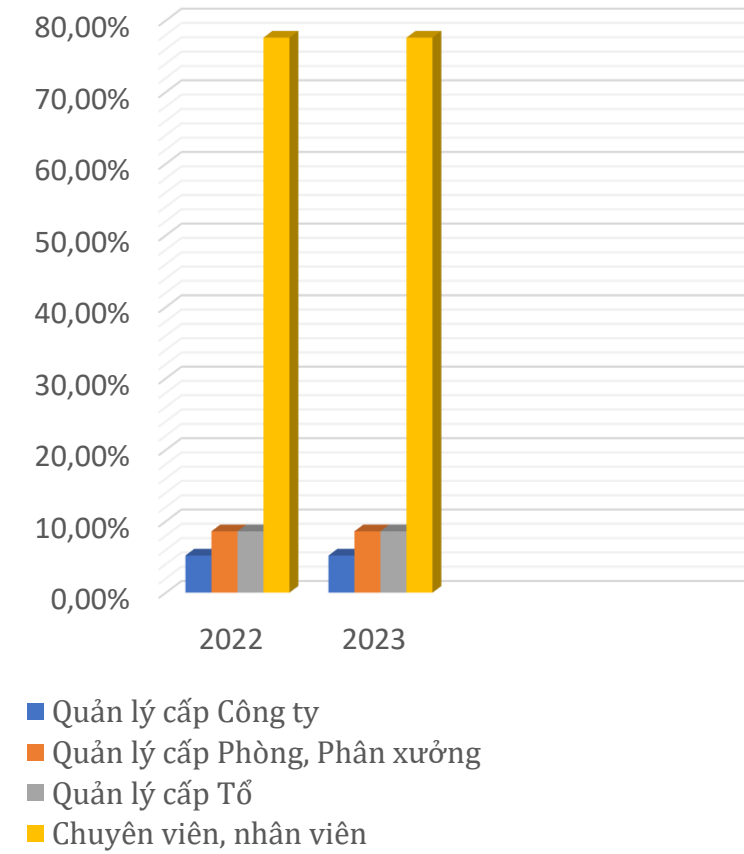


Thu nhập bình quân các năm

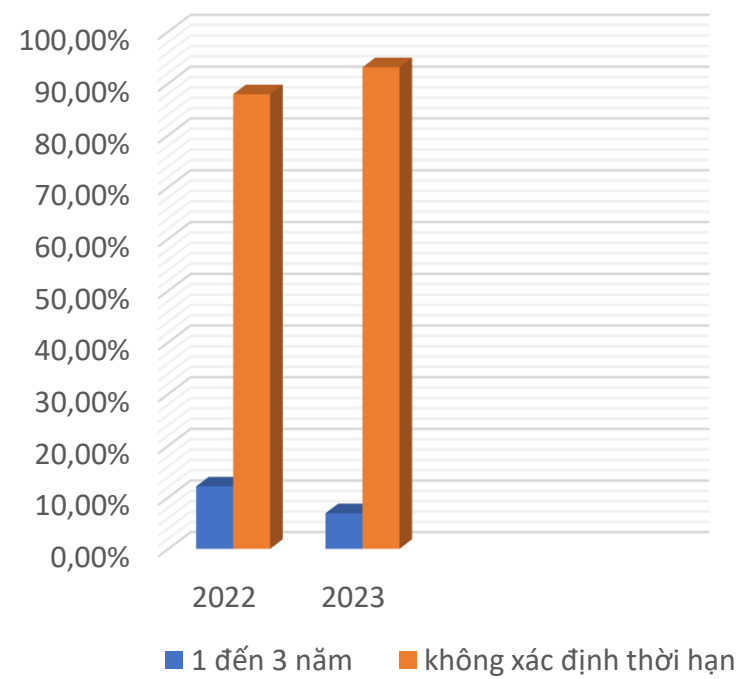




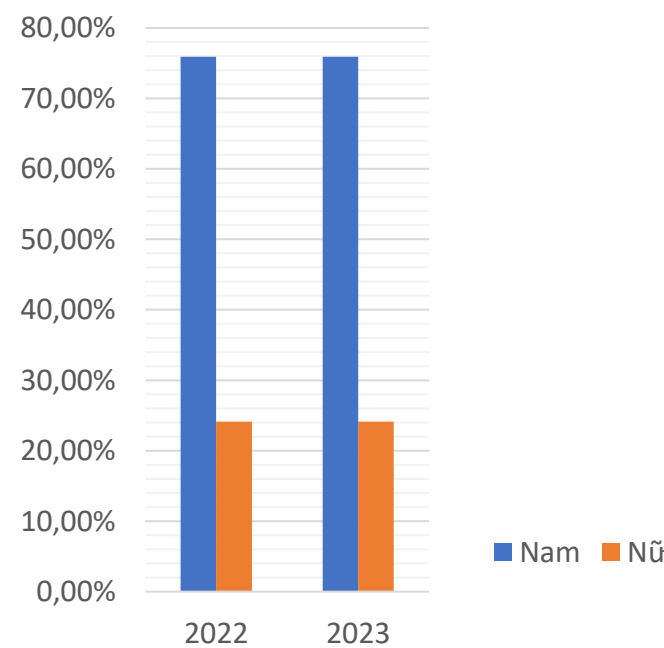
**Trình độ lao động**



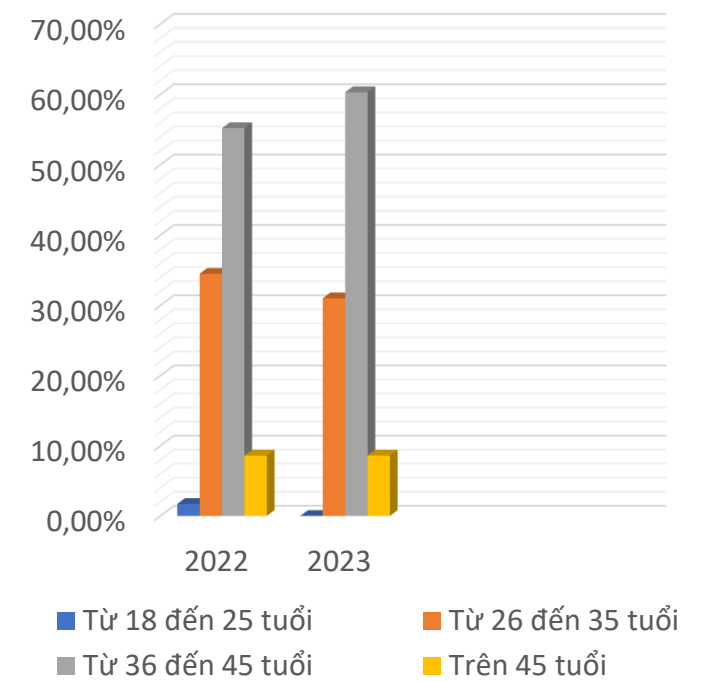
**Cấp quản lý**



**Hợp đồng lao động**



**Giới tính**



**Độ tuổi lao động**

# CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Luôn cam kết và thực hiện các quyền lợi chính đáng cho Người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật.

Luôn tạo điều kiện người lao động được phát triển năng lực phù hợp với bản thân, đáp ứng được các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty.

Chế độ lương, thưởng được xây dựng minh bạch, rõ ràng và hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Không có

## CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: Đồng

### Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng tài sản	405.959.590.910	373.910.469.174	92,11%
2	Doanh thu thuần	299.704.889.470	202.012.905.877	67,40%
3	Giá vốn bán hàng	210.253.283.014	141.017.962.996	67,07%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	20.109.067.796	24.124.870.361	119,97%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	61.080.924.954	48.610.719.238	79,58%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.479.749.298	36.509.094.004	75,31%
7	Lợi nhuận khác	(774.942.600)	(292.675.004)	37,77%
8	Lợi nhuận trước thuế	47.704.806.698	36.216.419.000	75,92%
9	Lợi nhuận sau thuế	41.519.214.762	32.757.796.650	78,90%

### Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng tài sản	5.625.532.854.817	5.777.917.928.994	102,71%
2	Doanh thu thuần	5.265.601.632.028	5.813.760.220.061	110,41%
3	Giá vốn bán hàng	4.892.916.201.756	5.777.306.693.477	118,07%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	295.252.599.448	464.407.804.783	157,29%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	122.105.970.716	116.016.685.531	95,01%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	545.832.059.004	384.844.645.836	70,51%
7	Lợi nhuận khác	610.932.044	(2.455.701.777)	-401,96%
8	Lợi nhuận trước thuế	546.442.991.048	382.388.944.059	69,98%
9	Lợi nhuận sau thuế	487.450.769.328	380.102.277.161	77,98%

### Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng tài sản	1.599.402.011.842	1.457.404.100.582	91,12%
2	Doanh thu thuần	513.491.554.756	779.821.402.943	151,87%
3	Giá vốn bán hàng	480.715.391.500	767.355.160.395	159,63%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	85.634.542.218	102.746.717.365	119,98%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	40.279.222.709	42.587.060.440	105,73%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	78.131.482.765	72.625.899.473	92,95%
7	Lợi nhuận khác	154.913.423	270.367.944	174,53%
8	Lợi nhuận trước thuế	78.286.396.188	72.896.267.417	93,11%
9	Lợi nhuận sau thuế	70.744.270.207	71.821.405.002	101,52%

### Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng tài sản	2.988.754.675.229	2.461.045.530.310	82,34%
2	Doanh thu thuần	1.322.050.620.541	1.061.339.545.659	80,28%
3	Giá vốn bán hàng	1.136.168.727.554	852.156.442.184	75,00%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	32.195.098.767	26.272.282.863	81,60%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	171.515.075.605	171.413.807.924	99,94%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.561.916.149	64.041.578.414	137,54%
7	Lợi nhuận khác	16.784.473.645	1.465.787.068	8,73%
8	Lợi nhuận trước thuế	63.346.389.794	65.507.365.482	103,41%
9	Lợi nhuận sau thuế	52.886.514.290	53.146.020.662	100,49%

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



### Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.478.996.693.858	1.356.481.427.106	-8,28%
Doanh thu thuần	397.881.872.013	344.150.881.725	-13,50%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.887.497.794	3.120.050.059	8,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	161.840.229.051	101.950.548.063	-37,01%
Thu nhập khác	-	17.727.750	
Lợi nhuận trước thuế	161.840.229.051	101.968.275.813	-36,99%
Lợi nhuận sau thuế	153.663.849.613	96.995.724.301	-36,88%
Cổ tức:	12%	Trình ĐHCĐ năm 2024 phê duyệt	
Trong đó:			
+ Cổ tức bằng Cổ phiếu	2%	13.106.290.000	
+ Cổ tức bằng tiền mặt	10%	65.534.010.602	

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,71	1,70
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,76	1,75
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,69	0,50
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,41	0,33
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	38,34	27,93
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,53	10,72
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,39	7,15

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần:

- Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết	66.850.975 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.850.975 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	50.807.671 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	16.043.304 cổ phiếu

## Cơ cấu cổ đông theo loại hình:

Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nước ngoài	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
<b>Trong nước</b>	458	66.850.975	100
<b>Tổ chức</b>	4	50.807.671	76
<b>Cá nhân</b>	454	16.043.304	24
<b>Tổng cộng:</b>	458	66.850.975	100



## Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu nắm giữ trên 5%:

Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	4200385474	Cấp lần đầu ngày 01/8/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 26/6/2023	Việt Nam	20.724.182	31
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	3500701305	Cấp lần đầu ngày 01/11/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/7/2019	Việt Nam	16.713.050	25
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	0800296853	Cấp lần đầu ngày 10/5/2013; đăng ký thay đổi ngày 27/6/2022	Việt Nam	10.027.830	15
Nguyễn Văn Luận	027064002420	25/4/2021	Việt Nam	6.025.899	9,01
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2	0300420157	Cấp lần đầu ngày 29/10/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 27/07/2022	Việt Nam	3.342.609	5



**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Ngày 09/11/2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông:

- Tổng số cổ phiếu trước khi phát hành: 65.540.346 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành: 1.310.629 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 66.850.975 cổ phiếu

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**Các chứng khoán khác:** Không

# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

## **Tác động lên môi trường**

Thủy điện là nguồn năng lượng sạch và tái tạo, mang lại tiềm năng đáng kể trong việc giảm phát thải carbon, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.

Hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển sản xuất bền vững, Công ty luôn ý thức được trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua các hành động thiết thực: hàng năm thực hiện đúng công tác giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện duy tu cảnh quan, cải tạo làm sạch môi trường tại khu vực nhà máy; không ngừng cải tiến hoạt động sản xuất để giảm thiểu tối đa phát thải ra môi trường; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hành động cụ thể về việc bảo vệ thiên nhiên, môi trường sinh thái như trồng cây phủ xanh khu vực nhà máy, giữ gìn vệ sinh chung ...

## **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng nguồn nước để phát điện, không sử dụng các nguồn nguyên vật liệu khác.

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không sử dụng nguyên vật liệu tái chế.

## **Tiêu thụ năng lượng**

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: 287.108 kWh.

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: 2.052.830 kWh.

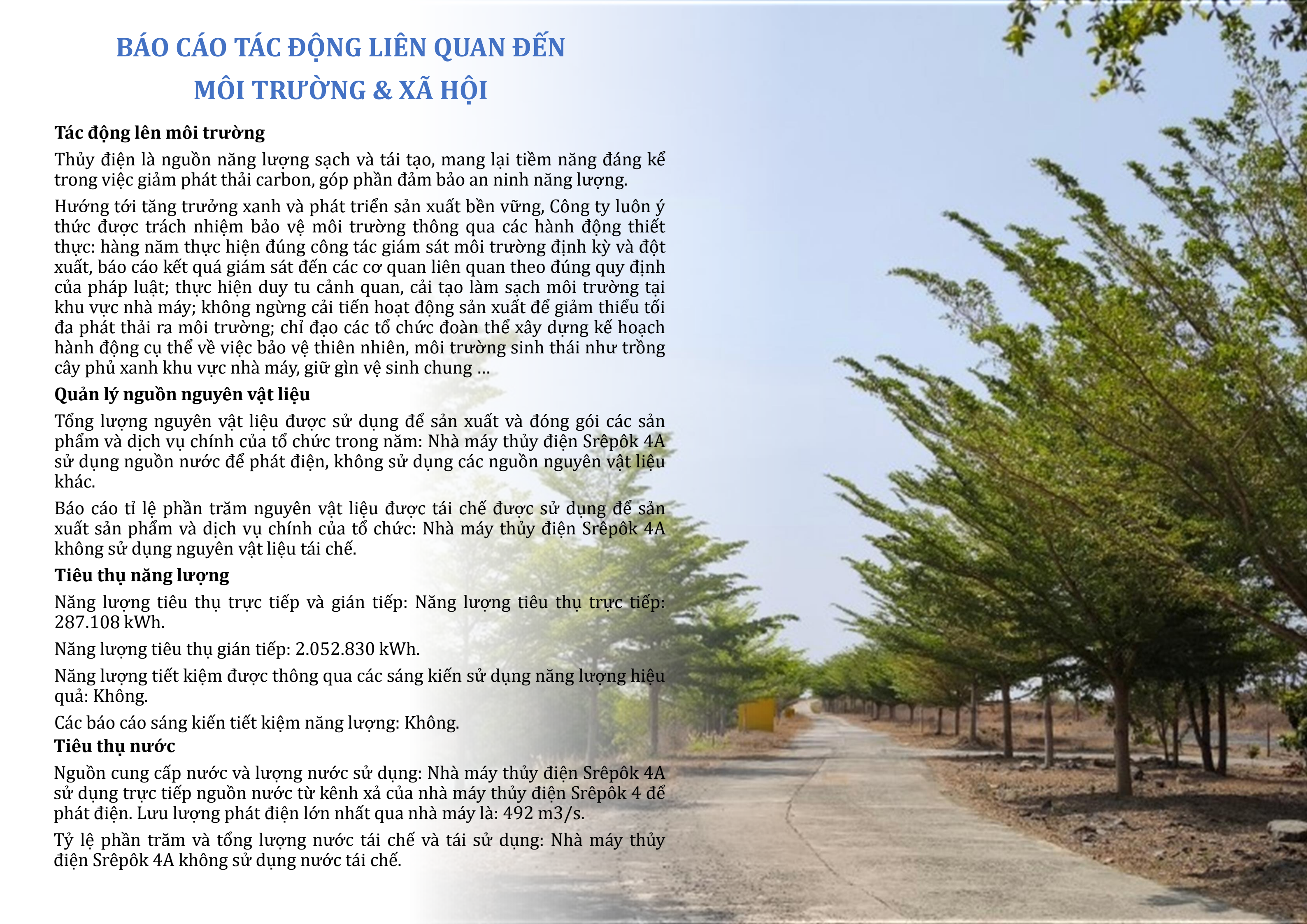
Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

## **Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng trực tiếp nguồn nước từ kênh xả của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 để phát điện. Lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là: 492 m<sup>3</sup>/s.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không sử dụng nước tái chế.





## **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường mà nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quan sạch đẹp tại khu vực nhà máy và văn phòng làm việc.

## **Chính sách liên quan Người lao động**

### ***Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:***

- Số người lao động: 58 người, trong đó:
- Mức tiền lương bình quân: 12,0 triệu đồng/người/tháng.

### ***Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của Người lao động:***

#### **➤ Các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động tại Công ty:**

Thực hiện che chắn, cảnh báo các khu vực nguy hiểm, lắp thông gió cho các khu vực làm việc ở môi trường nhiệt độ cao, chiếu sáng đầy đủ ở các khu vực làm việc, ưu tiên sử dụng ánh sáng tự nhiên.

Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị nghiêm ngặt theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất và kế hoạch trung tu, tiểu tu định kỳ hàng năm của Công ty đề ra.

Bố trí tủ thuốc y tế nơi làm việc để chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho người lao động, trang bị vật tư, thiết bị y tế, khẩu trang nhằm đảm bảo tốt cho sức khỏe Người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ Người lao động trong Công ty.

#### **➤ Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:**

Cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động. Tùy từng vị trí, bộ phận công việc đảm nhận, người lao động được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp để giúp người lao động giảm thiểu tối đa những rủi ro do điều kiện và môi trường làm việc mang lại như: nóng, ồn, bụi, hơi khí độc, các điều kiện lao động nguy hiểm khác... Người lao động khi được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, bắt buộc phải sử dụng đúng quy định khi làm việc.

#### **➤ Công tác tổ chức làm việc an toàn:**

Tổ chức tốt mạng lưới an toàn vệ sinh viên của Công ty.

Thực hiện thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý.

Ấn định thời gian làm việc và thực hiện quy định về việc bố trí ca kíp tại nhà máy.

## **Các chế độ khác:**

Ngoài các chế độ nói trên, hàng năm Công ty phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa như: thăm hỏi, hiếu hỷ, hỗ trợ vay vốn quỹ phúc lợi cho NLĐ có hoàn cảnh khó khăn; Tặng quà cho các cháu là con của NLĐ nhân dịp Tết Trung thu, Ngày quốc tế thiếu nhi; Tặng quà cho NLĐ nhân dịp tết nguyên đán, ....

Bên cạnh đó, đời sống văn hóa tinh thần của NLĐ cũng được Ban lãnh đạo, BCH Công đoàn, BCH Đoàn thanh niên quan tâm. Với mục tiêu xây dựng, phát triển các hoạt động, phong trào TĐTT, văn hóa văn nghệ, rèn luyện sức khỏe, và tăng cường giao lưu, gắn kết của các đoàn viên trong Công ty, đồng thời tạo ra một sân chơi lành mạnh, tái tạo năng lượng tích cực cho người lao động. Các hoạt động mang đậm tinh thần “Kết nối NLĐ, xây dựng tổ chức”.



## HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch và dành kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động; đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Tổ chức an toàn vệ sinh lao động: 2 năm/lần, huấn luyện phòng cháy chữa cháy: 2 năm/lần, huấn luyện dân quân tự vệ: 1 năm/lần.
- Tiến hành diễn tập các tình huống xử lý sự cố theo kế hoạch đề ra để nâng cao tay nghề vận hành và xử lý sự cố cho toàn bộ Trưởng ca và Điều hành viên nhà máy.
- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chương trình tập huấn của các sở ban ngành nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.
- Đào tạo trưởng ca dự phòng cho NMTĐ Srêpôk 4A. Kết quả trong năm, 02 trưởng kíp NMTĐ Srêpôk 4A được Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia cấp Giấy chứng nhận vận hành cho chức danh Trưởng ca Nhà máy Thủy điện.



**Một số hình ảnh hoạt động đào tạo, tập huấn cho NLĐ**

## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động xã hội, từ thiện luôn được Ban giám đốc và Người lao động hưởng ứng, tham gia tích cực trong năm 2023, đem lại nhiều tình cảm, niềm tin với chính quyền và nhân dân địa phương.

**Một số hoạt động chính nổi bật trong năm 2023:**



Trao 90 phần quà Tết nguyên đán cho bà con nghèo tại 03 xã Ea Wer, Ea Huar, Krông Na – huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Trao học bổng cho các em học sinh nghèo vượt khó



Trao tặng căn nhà tình thương cho hộ nghèo tại xã Krông Na – huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk



Tổ chức tết trung thu cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn



Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân lấy nước tưới từ tuyến kênh của nhà máy phục vụ cho việc sản xuất hoa màu

## **BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN:**

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất  
kinh doanh

Đánh giá công tác vận hành

Tình hình tài chính

Cải tiến về cơ cấu tổ chức,  
chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong  
tương lai

Giải trình của Ban giám đốc đối  
với ý kiến kiểm toán

Trách nhiệm môi trường và xã  
hội của công ty

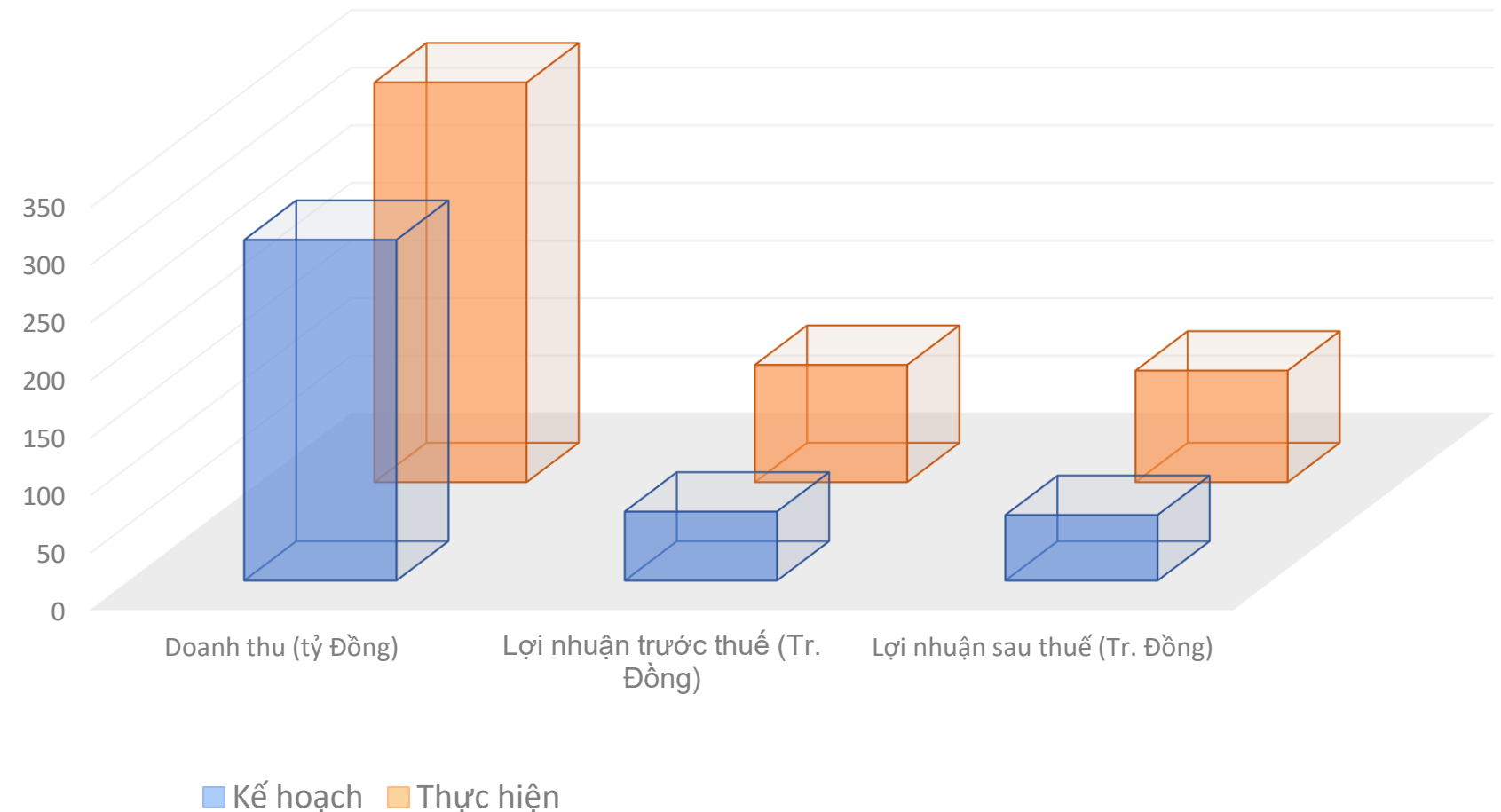
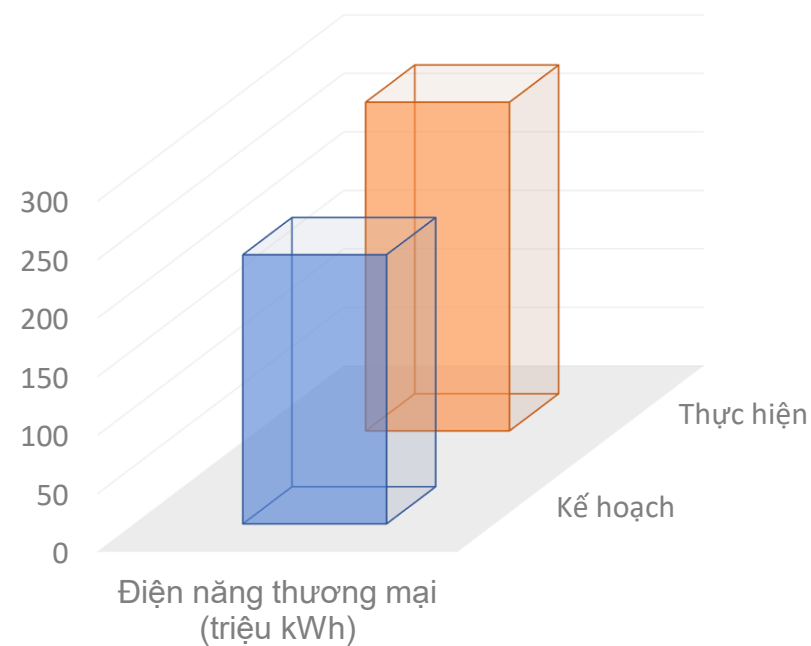


## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với tinh thần đoàn kết, không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng các giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất, cùng sự định hướng, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Công ty CP Thủy điện Buôn đôn đã có một năm hoạt động hiệu quả, vận hành an toàn, tin cậy. Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2023. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động SXKD năm 2023 như sau:

STT	THÔNG SỐ SXKD	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
I	<b>Điện năng thương mại</b>	Triệu Kwh	230	281
II	<b>DOANH THU</b>	Tr. Đồng	295.987	347.289
III	<b>LỢI NHUẬN</b>			
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr. Đồng	59.542	101.968
	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr. Đồng	56.565	96.996







## Công tác vận hành Nhà máy

Trong năm qua, để vận hành nhà máy tối ưu Công ty đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông không để xảy ra tình trạng xả nước thừa.

Ngoài ra, Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo lịch sản xuất theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn phù hợp với kế hoạch đã đăng kí với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia và Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Trung. Đến thời điểm hiện tại các tổ máy, thiết bị hoạt động ổn định sẵn sàng đáp ứng công suất khi được huy động

# Approved!

## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu tài sản	31/12/2022	31/12/2023	Thay đổi	% thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.285.295.381	351.572.625.136	6.287.329.755	1,82%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.133.711.398.477	1.004.908.801.970	(128.802.596.507)	-11,36%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.478.996.693.858</b>	<b>1.356.481.427.106</b>	<b>(122.515.266.752)</b>	<b>-8,28%</b>

Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2023 giảm so với 31/12/2022 là **122,52** tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 6,29 tỷ đồng tương đương 1,82%: Chủ yếu do tăng các khoản phải thu phát sinh từ bán điện.
- Tài sản dài hạn giảm **128,80** tỷ đồng tương đương 11,36%: Chủ yếu do trích khấu hao tài sản.

### Tình hình nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu nguồn vốn	31/12/2022	31/12/2023	Thay đổi	% thay đổi
A	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>602.637.448.264</b>	<b>451.555.425.557</b>	<b>(151.082.022.707)</b>	<b>-25,07%</b>
1	Nợ ngắn hạn	196.189.157.000	201.168.294.293	4.979.137.293	2,54%
2	Nợ dài hạn	406.448.291.264	250.387.131.264	(156.061.160.000)	-38,40%
B	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>876.359.245.594</b>	<b>904.926.001.549</b>	<b>28.566.755.955</b>	<b>3,26%</b>
1	Vốn chủ sở hữu	876.359.245.594	904.926.001.549	28.566.755.955	3,26%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.478.996.693.858</b>	<b>1.356.481.427.106</b>	<b>(122.515.266.752)</b>	<b>-8,28%</b>

Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2023 giảm so với 31/12/2022 là **122,52** tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải trả giảm 151,08 tỷ đồng, tương đương 25,07%, nguyên nhân chủ yếu là do trả nợ vay.
- Vốn chủ sở hữu tăng 28,57 tỷ đồng tương đương 3,26% do tăng vốn điều lệ và tăng lợi nhuận trong kỳ.

## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Thực hiện các chính sách phù hợp, ổn định nguồn nhân lực: Phân phối tiền lương, tiền thưởng dựa trên các tiêu chí đánh giá về năng lực và hiệu quả công việc; Khuyến khích động viên tinh thần lao động tích cực, sáng tạo cho cán bộ, người lao động tham gia sản xuất vận hành, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, thực hiện tốt các chính sách thi đua khen thưởng kịp thời...
- Thực hiện rà soát lại bộ máy nhân sự, các chức danh quản lý của Công ty, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, công nhân viên nhằm lựa chọn đúng người vào đúng vị trí để NLĐ phát huy được hết khả năng của mình, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của công nghệ thông tin, bảo mật và an toàn thông tin;
- Luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: Sửa chữa, cải tạo phòng làm việc, đảm bảo diện tích cần thiết, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp cho CBCNV.
- Thường xuyên bổ sung, thay thế các trang, thiết bị phòng làm việc; Kiểm tra, mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác sản xuất.
- Thường xuyên tổ chức họp điều hành kế hoạch sản xuất hàng tháng đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả.



## Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	THÔNG SỐ SXKD	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I	Điện năng thương mại	Triệu Kwh	230
II	Doanh thu	Tr. Đồng	282.830
III	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	54.069
	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	51.365

**Về vận hành:** Nâng cao trình độ, kỹ năng của nhân viên vận hành bằng việc thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập xử lý sự cố trong công tác vận hành nhằm đảm bảo vận hành các tổ máy đạt hiệu quả cao nhất; phát huy phong trào thi đua “Ca vận hành an toàn kinh tế”.

**Về sửa chữa:** Sắp xếp nguồn lực để rút ngắn tiến độ các công trình sửa chữa nhằm sớm đưa thiết bị vào vận hành, tăng sản lượng điện sản xuất, đồng thời phát huy tinh thần tiết kiệm trong công tác SCL nhưng vẫn đảm bảo kỹ thuật và tiến độ.

**Về mua sắm vật tư:** Tổ chức mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ sửa chữa, sản xuất đảm bảo chất lượng, giá hợp lý.

**Về công tác nhân sự:** Quản lý, sắp xếp, bố trí và sử dụng lao động hợp lý nhằm tăng hiệu quả làm việc. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; công tác kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động - PCCN phải được coi trọng và thực hiện thường xuyên. Giám sát chặt chẽ, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục nhằm đảm bảo an toàn lao động cao nhất, không để xảy ra tai nạn lao động. Phát động và thực hiện công tác thi đua khen thưởng với nội dung thi đua sâu sắc, thực tế. Thực hiện tốt phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí cho Công ty; tặng thưởng xứng đáng, kịp thời cho những sáng kiến có giá trị làm lợi lớn, ứng dụng rộng rãi.

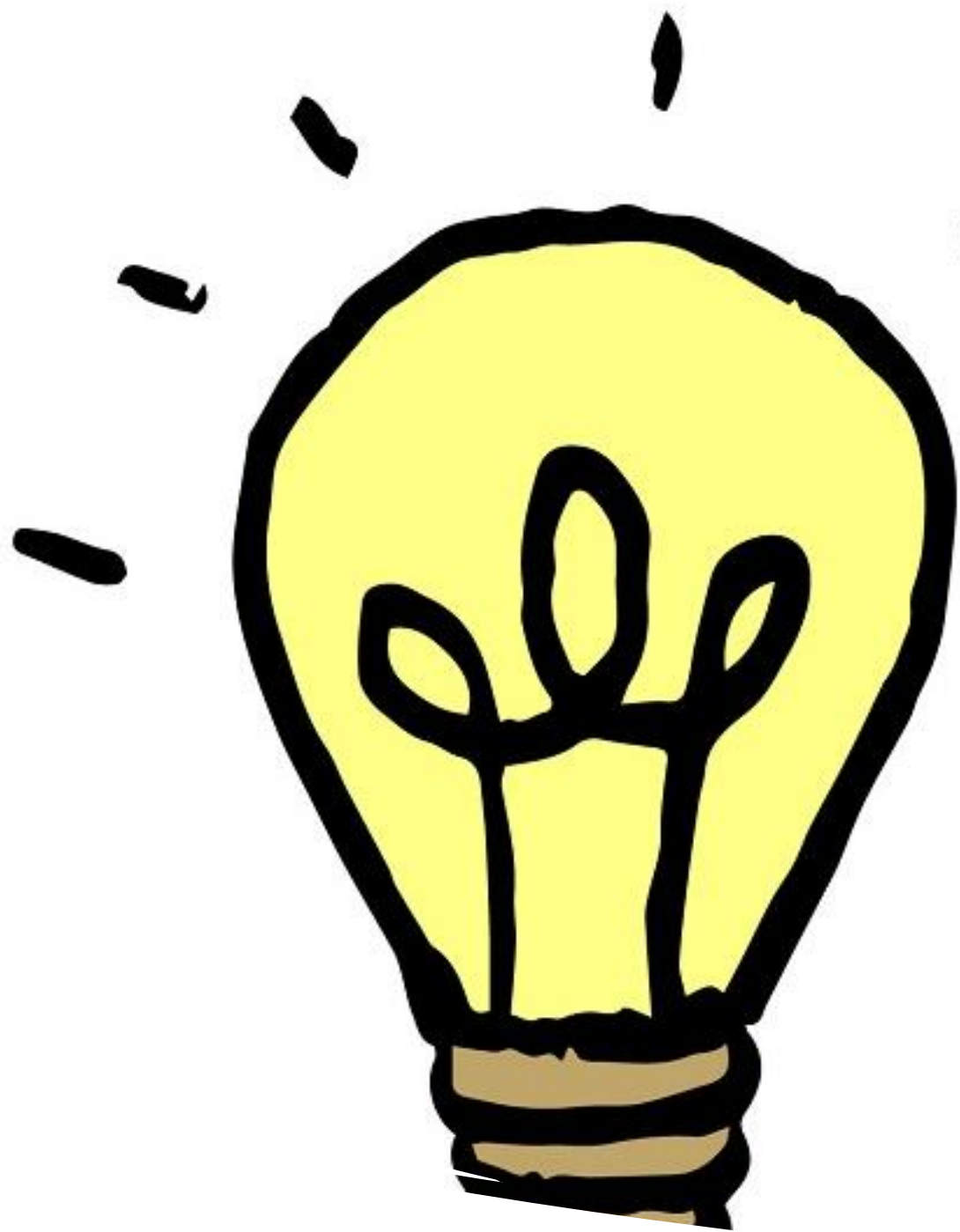
**Về công tác tài chính:** Tăng cường kiểm soát dòng tiền, kiểm soát chi phí. Theo dõi đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, kiểm soát vật tư thiết bị tồn kho, giảm thiểu vật tư thiết bị dự phòng và duy trì ở mức hợp lý.

**Thực hành tiết kiệm:** Toàn thể NLD cần đẩy mạnh việc thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động, thực hiện nghiêm túc, tự giác các nội dung trong Quy chế Chi tiêu nội bộ của Công ty.

Lãnh đạo Công ty tiếp tục tìm kiếm thêm cơ hội để đầu tư và sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn vốn của Công ty nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất.

### Biện pháp để hoàn thành kế hoạch:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện, đảm bảo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và quỹ tiền lương cho người lao động, Công ty cần đẩy mạnh công tác tối ưu hóa chi phí, nâng cao chất lượng vận hành, quản trị nguồn nhân lực và tài chính hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng vốn. Cụ thể:



**Giải trình của Ban giám đốc đối  
với ý kiến kiểm toán**

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. Vì vậy, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



**Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,..):**

- Tiêu thụ nước: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng trực tiếp nguồn nước từ kênh xả của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 để phát điện. Lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là: 492 m<sup>3</sup>/s. Lượng nước sau khi phát điện được trả lại sông Srêpôk.
- Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: 287.108 kWh; Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: 2.052.830 kWh.
- Phát thải: Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A sử dụng nguồn nước để phát điện nên không phát sinh khí thải trong quá trình vận hành.
- Chất thải nguy hại: Hàng năm nhà máy đều tiến hành thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.
- Giám sát môi trường: Nhà máy thực hiện công tác báo cáo giám sát môi trường định kỳ 1 lần/ năm theo đúng các quy định hiện hành.

**Trách nhiệm môi trường và xã hội**



## **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố trọng tâm để phát triển Công ty, công tác phát triển nâng cao đội ngũ nguồn nhân lực luôn được Công ty quan tâm. Cụ thể:

- Luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội đối với người lao động theo các quy định của Nhà nước, thông qua việc tham gia 100% BHXH, BHYT, BHTN cho Người lao động theo đúng quy định;
- Luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện với trang thiết bị đầy đủ, khuyến khích tạo điều kiện cho NLD phát huy hết khả năng sáng tạo, năng lực chuyên môn trong công việc, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Luôn đặc biệt quan tâm và thực hiện nghiêm ngặt công tác an toàn sức khỏe môi trường thông qua việc cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, thực hiện các chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập các chương trình phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh viên...;
- Tổ chức các chương trình du lịch, nghỉ dưỡng giúp tái tạo sức lao động cho tập thể CBCNV Công ty.

## **Trách nhiệm của doanh nghiệp gắn với cộng đồng**

Phụng sự xã hội và chia sẻ với cộng đồng là trách nhiệm của mỗi doanh nghiệp. Hiểu được điều đó, Công ty luôn đồng hành cùng những dự án cộng đồng, xã hội và nỗ lực trong công tác sản xuất kinh doanh để phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội. Các hoạt động xã hội, từ thiện, đặc biệt tại địa phương luôn được Công ty và NLD hưởng ứng và tham gia tích cực.

Tổng giá trị thực hiện công tác xã hội năm 2023 là 278.475.000 đồng, được trích từ quỹ phúc lợi Công ty

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

---

Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

---

Kế hoạch định hướng của HĐQT

---





## Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 Ban giám đốc Công ty đã tiếp tục tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHĐCĐ và HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được. HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Công ty trong năm qua.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo với nhiều chương trình, hoạt động ý nghĩa mang tính nhân văn, đem lại nhiều tình cảm, niềm tin với chính quyền và nhân dân địa phương.



## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Đánh giá chung, Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty; tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Trong quá trình triển khai Ban giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2023 Ban giám đốc tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt, cụ thể là:

- Ban giám đốc đã xây dựng các giải pháp nhằm phát triển Công ty ổn định và bền vững. Trên cơ sở đó điều hành công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua trong ĐHĐCĐ năm 2023.
- Tổ chức thực hiện tốt quy chế quản trị Công ty và quy chế quản lý tài chính, tăng cường giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty.
- Củng cố, sắp xếp nhân sự hợp lý, chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng CBCNV nhằm tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với giấy phép kinh doanh và đúng pháp luật.
- Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty.

Nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, Công ty cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của các Cổ đông và Người lao động.

# Kế hoạch và định hướng của HĐQT



## Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024

Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

## Định hướng mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2024

### *Mục tiêu:*

Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất;

Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.

Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

### *Nhiệm vụ kế hoạch:*

Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đảm bảo an toàn trong vận hành – bảo dưỡng thiết bị, không để xảy ra bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị.

Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện, phối hợp với Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước.

Tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực trong Công ty. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong Công ty.



# QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Ông Vũ Thành Danh	Chủ tịch HĐQT không điều hành	NĐD phần vốn của Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4
02	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	-
03	Ông Lê Hoàng Triều	Thành viên HĐQT không điều hành	NĐD phần vốn của Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa
04	Ông Trịnh Hoàng Nhân	Thành viên HĐQT không điều hành	NĐD phần vốn của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (bổ nhiệm ngày 18/4/2022)
05	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT không điều hành	NĐD phần vốn của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2



**Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:** Không có

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 và các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện mọi tình hình của Công ty, đề ra Quyết định, kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế.

Các Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua với tất cả thành viên đồng ý. Đảm bảo các quy định về những quyền lợi kinh tế thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD theo Kế hoạch cả năm 2023; Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban giám đốc, đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và của HĐQT Công ty.

Trong các phiên họp và hoạt động của HĐQT, các thành viên tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và luôn đạt sự nhất trí cao; Các quyết nghị của HĐQT tuân thủ các quy định điều lệ, quy chế Công ty và pháp luật có liên quan trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển Công ty.



## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023

STT	SỐ NQ, QĐ	NỘI DUNG	NGÀY BAN HÀNH
01	02/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv thông qua áp dụng tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá Hợp đồng năm 2023	03/02/2023
02	03/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	22/02/2023
03	06/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv thông qua Báo cáo Ban giám đốc và dự thảo các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	26/03/2023
04	07/QĐ-HĐQT-BDHC	Quyết định vv thành lập BTC và các ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	26/03/2023
05	08/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv thông qua quyết toán Quỹ tiền lương, tiền thưởng KPI và các chế độ cho CBCNV thực hiện năm 2022	26/3/2023
06	16/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv lựa chọn đơn vị thẩm định giá MBA dự phòng	25/04/2023
07	17/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	27/6/2023
08	18/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv giá khởi điểm và hình thức bán đấu giá thanh lý Máy biến áp dự phòng - Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A	30/6/2023
09	20/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv triển khai Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022	03/8/2023
10	21/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết về kế hoạch chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu của BDHC	18/8/2023
11	23/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv lựa chọn tổ chức đấu giá bán thanh lý Máy biến áp dự phòng NMTĐ SP4A	24/8/2023

STT	SỐ NQ, QĐ	NỘI DUNG	NGÀY BAN HÀNH
12	25/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (Điều chỉnh thời gian trả cổ tức năm 2022 bằng tiền trước ngày 15/12/2023)	08/9/2023
13	26/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết HĐQT v/v: + Thông qua báo cáo của Ban giám đốc số 183/BC-BDHC ngày 06/9/2023; + Phê duyệt bổ sung hạng mục cải tạo van bypass và dầm nâng của cửa van sửa chữa cửa nhận nước; + Phê duyệt bổ sung hạng mục thay thế của van vận hành CXMT; + Thông qua chủ trương vay vốn ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại.	08/9/2023
14	27/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv phê duyệt thưởng hoàn thành công tác bán chứng chỉ REC	08/9/2023
15	28/QĐ-HĐQT-BDHC	Quyết định vv sửa đổi nội dung Quy chế nội bộ về Quản trị BDHC	08/9/2023
16	29/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv phê duyệt tăng vốn điều lệ và sửa đổi nội dung Điều lệ theo vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành cổ phiếu	27/9/2023
17	31/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv thông qua các giao dịch, Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan của Người nội bộ Công ty	24/10/2023
18	32/QĐ-HĐQT-BDHC	Quyết định vv phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Trụ sở làm việc BDHC	24/10/2023
19	34/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv Thông qua phương án trả cổ tức năm 2022 bằng tiền cho Cổ đông	31/10/2023
20	35/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv phê duyệt các hạng mục kế hoạch năm 2024 cần triển khai, thực hiện gấp	30/11/2023
21	36/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết vv phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương, thưởng KPI và các chế độ do SX vượt kế hoạch năm 2023	29/12/2023

**Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:** Không có.

**Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm.**

- Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
01	Ông Vũ Thành Danh	Chủ tịch HĐQT không điều hành
02	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT không điều hành
03	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT không điều hành

- Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
01	Ông Vũ Thành Danh	Chủ tịch HĐQT không điều hành
02	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT không điều hành
03	Ông Lê Hoàng Triều	Thành viên HĐQT không điều hành
04	Ông Trịnh Hoàng Nhân	Thành viên HĐQT không điều hành
05	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT không điều hành



# BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban
02	Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên
03	Bà Trần Tuyết Loan	Thành viên



## Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ban hành, triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐQT.

Giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị; công tác điều hành của Ban giám đốc, hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

Rà soát việc xây dựng kế hoạch SXKD. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Rà soát, kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện sai sót hoặc rủi ro tiềm ẩn, cảnh báo sớm và kiến nghị Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc các giải pháp khắc phục.

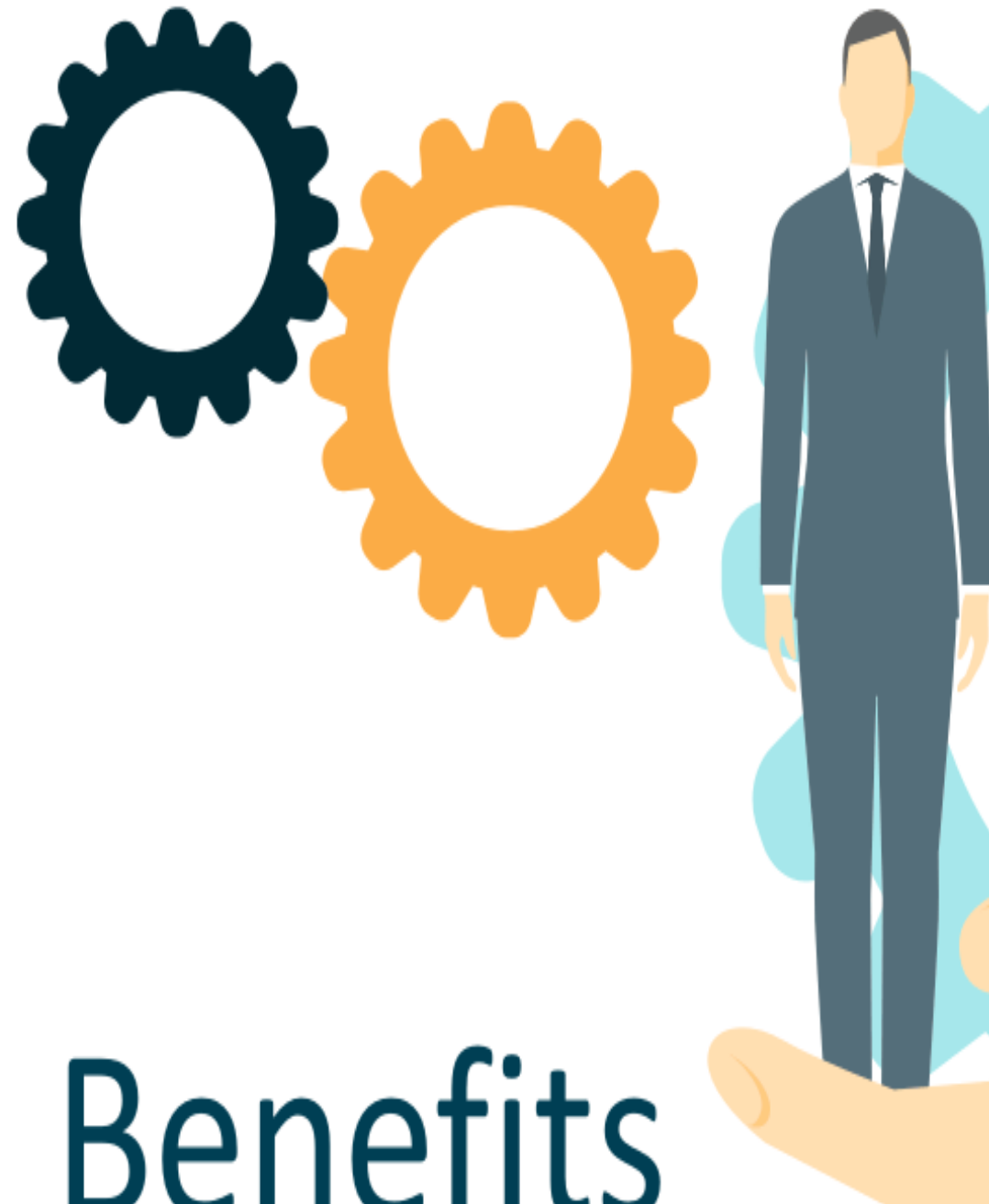
Thẩm định các báo cáo tài chính quý I, II, III, IV và năm 2023, phân tích đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Theo dõi việc chấp hành các quy định đối với công ty đại chúng trên sàn chứng khoán về công bố thông tin.

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 03 phiên họp định kỳ để triển khai chương trình công tác và đánh giá kết quả kiểm tra giám sát. Ngoài ra, BKS cũng thường xuyên trao đổi nội bộ để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

Năm 2023, BKS đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Thông qua hoạt động, BKS đã đưa ra các ý kiến đồng thời kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Công ty thực hiện việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2023, quỹ khen thưởng Ban giám đốc của BDHC theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 phê duyệt. Cụ thể như sau:

Nội dung	Số tiền
<b>Thu nhập HĐQT và BKS</b>	<b>1.122.883.519</b>
Trong đó:	
- Thu nhập của Chủ tịch HĐQT	207.632.442
- Thu nhập của Thành viên HĐQT	611.623.812
- Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát	139.996.549
- Thu nhập của Thành viên Ban Kiểm soát	163.630.716
<b>Thu nhập của Giám đốc và Người quản lý Công ty</b>	<b>2.940.721.862</b>
Trong đó:	
- Thu nhập của Giám đốc	1.012.883.744
- Thu nhập của người quản lý Công ty	1.927.838.117

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu tăng, giảm trong kỳ			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Thời gian giao dịch	Số CP tăng	Số CP giảm	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Trịnh Hoàng Nhân - TV HĐQT	Người nội bộ của Công ty	0	0%	14/08/2023	2.600	-	6.900	0,01%	- Giao dịch mua CP
					21/08/2023	1.000	-			- Giao dịch mua CP
					22/08/2023	1.000	-			- Giao dịch mua CP
					23/08/2023	400	-			- Giao dịch mua CP
					02/11/2023	1.800	-			- Giao dịch mua CP
					09/11/2023	100	-			- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 (BSA)
					<b>Tổng</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>			
2	Ông: Phạm Quốc Thái - TV BKS	Người nội bộ của Công ty	131.710	0,20%	02/02/2023	-	90.000	32.392	0,05%	- Giao dịch bán CP
					28/06/2023	-	800			
					12/07/2023	-	1.900			
					13/07/2023		1.100			
					17/07/2023		1.900			
					02/08/2023	-	1.900			
					Tháng 10/2023	-	2.400			
					09/11/2023	682	-			- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 (BSA)
<b>Tổng</b>	<b>131.710</b>	<b>0,20%</b>		<b>682</b>	<b>100.000</b>	<b>32.392</b>	<b>0,05%</b>			
3	Ông Trương Hải Quang - Giám đốc Công ty	Người nội bộ của Công ty	129.495	0,20%	09/11/2023	2.589	-	112.584	0,17%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 (BSA)
					30/11/2023	-	100			- Giao dịch bán CP
					01/12/2023	-	200			
					04/12/2023	-	2.900			
					05/12/2023	-	3.200			
					06/12/2023	-	500			
					07/12/2023	-	2.000			
					08/12/2023	-	3.000			
					11/12/2023	-	1.800			
					12/12/2023	-	2.000			
					13/12/2023	-	100			
					14/12/2023	-	2.200			
					29/12/2023	-	1.500			
<b>Tổng</b>	<b>129.495</b>	<b>0%</b>		<b>2.589</b>	<b>19.500</b>	<b>112.584</b>	<b>0,17%</b>			

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	ĐƠN VỊ GIAO DỊCH	SỐ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (VNĐ)
1	Lập hồ sơ, cắm mốc ranh giới công trình thuộc địa bàn xã Ea Wer, xã Ea Huar và xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4	30/2023/HĐDV-BDHC-TVĐ4-CMBK	349.828.703
2	Khảo sát, lập báo cáo đánh giá an toàn ổn định bờ kênh khu vực xã Ea Huar (từ CN 5875 - CN 8616)	Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4	31/2023/HĐDV-BDHC-TVĐ4-KSBK	314.614.616
3	Lập báo cáo thẩm tra thiết kế cơ sở - Trụ sở làm việc Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn	Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4	32/2023/HĐDV-BDHC-TVĐ4-TTR	156.670.000

Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4 là người có liên quan của người nội bộ Công ty theo quy định tại khoản 46, điều 4 của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019. Căn cứ khoản 2, điều 167 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Ban giám đốc đã trình Hội đồng Quản trị xem xét và được HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa BDHC với PECC4 tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT-BDHC ngày 24/10/2023 nhằm tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp.

### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật để thông qua đó giảm thiểu và phòng tránh được các rủi ro về mặt pháp lý cho Công ty cũng như các rủi ro khác gây bất lợi cho hình ảnh, danh tiếng của Công ty.

Công ty thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ để cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty hoạt động linh hoạt, ổn định và phù hợp với các quy định hiện hành.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

*(Đính kèm)*

- Báo cáo Kiểm toán độc lập
- Bảng Cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## 2023



### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

*Đã Lắc ngày 15 tháng 04 năm 2024*

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



**Trương Hải Quang**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>13 - 33</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000884487, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ mười một ngày 29 tháng 9 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Thủy điện Srêpôk 4A mã số 40121000095, chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 02 năm 2010 và chứng nhận thay đổi đến lần thứ hai ngày 04 tháng 01 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.971.851.000.000 VND, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại : 0262 3891 368
- Fax : 0262 3891 348

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh điện năng.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Thành Danh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2019
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2019
Ông Lê Hoàng Triều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2019
Ông Trịnh Hoàng Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2019
Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2019
Bà Trần Tuyết Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2021

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trương Hải Quang	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2019
Ông Phan Quang Vũ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Văn Tùng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2010



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trương Hải Quang – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2019).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Trương Hải Quang**  
Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 1.0750/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

- Như một phần của cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, chúng tôi đã kiểm toán những điều chỉnh được mô tả tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được áp dụng để sửa đổi Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh này là hợp lý và đã được áp dụng thích hợp. Ngoài việc kiểm tra những điều chỉnh này, chúng tôi không thực hiện kiểm toán, soát xét hay áp dụng bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty và theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay một hình thức đảm bảo nào khác về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 xét trên phương diện tổng thể;

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của gốc vay chưa thanh toán có thể thu hồi trong tương lai (tương ứng với khoản thu nhập) nếu Công ty thực hiện đúng quy định về trả nợ gốc vay là 45.995.940.000 VND (xem thuyết minh số V.5a).

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 17 tháng 3 năm 2023.

#### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Văn Kiên**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2023-008-1

Người được ủy quyền



**Nguyễn Tiến Lộc**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4304-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>351.572.625.136</b>	<b>345.285.295.381</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>21.893.719.431</b>	<b>60.729.053.970</b>
1. Tiền	111		1.893.719.431	729.053.970
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	60.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>20.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	20.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>318.795.337.718</b>	<b>255.058.850.785</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	240.011.349.202	187.079.987.248
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	399.800.000	99.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	78.434.188.516	67.879.863.537
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(50.000.000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.309.975.518</b>	<b>8.989.820.802</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.309.975.518	8.989.820.802
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>573.592.469</b>	<b>507.569.824</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	573.592.469	469.450.504
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	38.119.320
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN**

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.004.908.801.970</b>	<b>1.133.711.398.477</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>54.700.000</b>	<b>54.700.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	54.700.000	54.700.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>923.569.414.035</b>	<b>1.051.195.769.405</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	920.017.809.462	1.047.602.422.736
- Nguyên giá	222		1.839.141.229.557	1.838.108.233.995
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(919.123.420.095)	(790.505.811.259)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3.551.604.573	3.593.346.669
- Nguyên giá	228		3.773.470.000	3.773.470.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(221.865.427)	(180.123.331)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.963.612.188</b>	<b>2.584.706.545</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.963.612.188	2.584.706.545
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>78.321.075.747</b>	<b>79.876.222.527</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	78.321.075.747	79.876.222.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.356.481.427.106</b>	<b>1.478.996.693.858</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>451.555.425.557</b>	<b>602.637.448.264</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>201.168.294.293</b>	<b>196.189.157.000</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.367.587.694	1.226.984.568
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.108.019.711	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	10.259.008.016	17.244.304.772
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.390.188.458	5.000.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	14.953.129.945	14.794.925.117
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.659.121.961	3.562.338.600
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	159.675.440.000	150.024.120.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.755.798.508	4.336.483.943
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>250.387.131.264</b>	<b>406.448.291.264</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	250.387.131.264	406.448.291.264
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>904.926.001.549</b>	<b>876.359.245.594</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>904.926.001.549</b>	<b>876.359.245.594</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	668.509.750.000	655.403.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		668.509.750.000	655.403.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	10.824.284.000	10.824.284.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	-	5.254.120
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	225.591.967.549	210.126.247.474
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		128.596.243.248	210.126.247.474
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		96.995.724.301	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.356.481.427.106</b>	<b>1.478.996.693.858</b>

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2024



Phạm Thị Thu Thảo  
Người lập



Phạm Văn Tùng  
Kế toán trưởng



  
Trương Hải Quang  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	344.150.881.725	397.881.872.013
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		344.150.881.725	397.881.872.013
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	191.300.726.979	193.009.431.087
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		152.850.154.746	204.872.440.926
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.120.050.059	2.887.497.794
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	38.501.313.887	28.795.216.482
Trong đó: chi phí lãi vay	23		38.501.117.920	28.794.957.953
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.518.342.855	17.124.493.187
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		101.950.548.063	161.840.229.051
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.727.750	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		17.727.750	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		101.968.275.813	161.840.229.051
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	4.972.551.512	8.176.379.438
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>96.995.724.301</u>	<u>153.663.849.613</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a,b	<u>1.420</u>	<u>2.255</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7a,b	<u>1.420</u>	<u>2.255</u>

Phạm Thị Thu Thảo  
Người lập

Phạm Văn Tùng  
Kế toán trưởng



Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Trương Hải Quang  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		101.968.275.813	161.840.229.051
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	128.659.350.932	128.469.641.023
- Các khoản dự phòng	03	V.6	50.000.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	72.644	232.519
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.119.320.999)	(2.878.271.220)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	38.501.117.920	28.794.957.953
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		266.059.496.310	316.226.789.326
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(54.229.806.792)	(81.679.615.935)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(1.320.154.716)	(1.124.279.590)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.051.507.774	(5.134.252.904)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	1.451.004.815	1.999.034.732
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.4	(38.356.848.644)	(23.830.232.526)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(11.195.209.389)	(1.270.629.236)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(3.475.643.179)	(2.040.870.598)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>160.984.346.179</b>	<b>203.145.943.269</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.711.901.205)	(2.529.395.162)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	-	(20.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	20.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	3.230.040.178	2.812.923.276
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>21.518.138.973</b>	<b>(19.716.471.886)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(155.739.120.000)	(152.373.513.000)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17,20	(65.598.627.047)	(50.411.697.116)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(221.337.747.047)</b>	<b>(202.785.210.116)</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(38.835.261.895)</b>	<b>(19.355.738.733)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>60.729.053.970</b>	<b>80.085.025.222</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.3	(72.644)	(232.519)		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>21.893.719.431</b>	<b>60.729.053.970</b>		

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Phạm Thị Thu Thảo  
Người lập

Phạm Văn Tùng  
Kế toán trưởng



Trương Hải Quang  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh điện năng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu giảm so với năm trước do sản lượng điện thương phẩm giảm, ngoài ra trong năm Công ty còn ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh liên quan đến khoản vay hơn 45,4 tỷ đồng làm cho lợi nhuận trước thuế năm nay giảm tương ứng so với năm trước.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 60 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 59 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Riêng khoản chênh lệch tỷ giá thanh toán phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục phải trả ngoại tệ cho Ngân hàng Sumitomo Mitsui của các năm trước đang ghi nhận khoản phải thu khác do Công ty xác định sẽ thu lại được của Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Thông tư 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công thương và Hợp đồng mua bán điện.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền theo thời điểm và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng*

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại (không quá 50 năm).

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản*

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 40
Máy móc và thiết bị	05 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 46 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

15.  
TY  
HUI  
ATU  
C  
HOC

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán điện thương phẩm*

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia được Công ty Mua bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam xác nhận và đơn giá qui định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

##### *Doanh thu chuyển nhượng tín chỉ carbon*

Doanh thu chuyển nhượng tín chỉ carbon được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng tín chỉ.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	138.346.646	103.096.319
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.755.372.785	625.957.651
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	20.000.000.000	60.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.893.719.431</b>	<b>60.729.053.970</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số đầu năm là khoản tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh Đắk Lắk với lãi suất 9,5%/năm.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Mua bán Điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	239.961.349.202	187.029.987.248
Các khách hàng khác	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>240.011.349.202</u></b>	<b><u>187.079.987.248</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Nông lâm nghiệp và Dịch vụ Phương Bắc	300.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Kiến Phát	99.000.000	99.000.000
Các nhà cung cấp khác	800.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>399.800.000</u></b>	<b><u>99.000.000</u></b>

#### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Chênh lệch tỷ giá của khoản vay ngoại tệ <sup>(i)</sup>	78.008.138.292	-	67.613.423.292	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	35.636.986	-	146.356.165	-
Tạm ứng	9.000.000	-	9.000.000	-
Các khoản phải thu khác	381.413.238	-	111.084.080	-
<b>Cộng</b>	<b><u>78.434.188.516</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>67.879.863.537</u></b>	<b><u>-</u></b>

(i) Theo quy định tại Thông tư 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 của Bộ Công Thương về phương pháp tính giá điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện cũng như theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán điện số 05/2014/HĐ-NMD-Srêpôk4A ngày 29 tháng 8 năm 2016 giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty sẽ được Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam thanh toán phần chênh lệch tỷ giá của các khoản vay ngoại tệ để đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A. Công ty đã được Công ty Mua bán điện thanh toán phần chênh lệch tỷ giá từ thời điểm phát sinh hợp đồng vay ngoại tệ đến hết năm 2018 và 31,7% của năm 2019.

Tình hình thanh toán gốc vay và ghi nhận khoản phải thu tương ứng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Gốc vay đã trả cho ngân hàng</b>		
Khoản đã trả bằng ngoại tệ (USD) <sup>(ii)</sup>	30.258.354	26.271.000
Khoản phải thu chênh lệch tỷ giá tương ứng (VND) <sup>(iii)</sup>	78.008.138.292	67.613.423.292
<b>Gốc vay chưa trả cho ngân hàng</b>		
Khoản phải trả bằng ngoại tệ (USD) <sup>(ii)</sup>	14.577.000	20.415.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (ii) Số cuối năm được tính từ 68,3% còn lại của năm 2019 đến đợt 1 năm 2024. Chênh lệch tỷ giá được tính bằng tỷ giá thực tế mua ngoại tệ để thanh toán gốc vay trừ (-) cho tỷ giá cơ sở được quy định là 20.720 VND/USD.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của gốc vay chưa thanh toán có thể thu hồi trong tương lai (tương ứng với khoản thu nhập) nếu Công ty thực hiện đúng quy định về trả nợ gốc vay là 45.995.940.000 VND.

- (iii) Khoản phải thu đầu năm đã được điều chỉnh hồi tố (xem thuyết minh số VII.3).

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản tiền ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Dương – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	50.000.000	-	Từ 2 đến 3 năm	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>		<b>50.000.000</b>	<b>-</b>		<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	50.000.000	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>50.000.000</b>	<b>-</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.924.209.629	-	2.616.035.053	-
Công cụ, dụng cụ	6.385.765.889	-	6.373.785.749	-
<b>Cộng</b>	<b>10.309.975.518</b>	<b>-</b>	<b>8.989.820.802</b>	<b>-</b>

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	286.332.429	301.977.960
Chi phí sửa chữa	93.600.853	17.319.416
Chi phí thuê văn phòng	79.090.913	76.363.632
Công cụ, dụng cụ	54.918.274	16.659.496
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	59.650.000	57.130.000
<b>Cộng</b>	<b>573.592.469</b>	<b>469.450.504</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	77.978.224.860	79.613.685.921
Công cụ, dụng cụ	211.475.511	260.608.806
Chi phí sửa chữa, duy tu	103.926.129	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	27.449.247	1.927.800
<b>Cộng</b>	<b>78.321.075.747</b>	<b>79.876.222.527</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.294.420.374.168	538.015.096.427	5.058.586.955	614.176.445	1.838.108.233.995
Mua trong năm	-	112.997.673	-	-	112.997.673
Lập đặt hoàn thành	-	919.997.889	-	-	919.997.889
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.294.420.374.168</b>	<b>539.048.091.989</b>	<b>5.058.586.955</b>	<b>614.176.445</b>	<b>1.839.141.229.557</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	10.153.214.468	1.667.711.501	551.259.172	12.372.185.141
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	462.827.610.364	324.531.198.019	2.571.281.204	575.721.672	790.505.811.259
Khấu hao trong năm	75.723.652.956	52.496.542.124	376.441.332	20.972.424	128.617.608.836
<b>Số cuối năm</b>	<b>538.551.263.320</b>	<b>377.027.740.143</b>	<b>2.947.722.536</b>	<b>596.694.096</b>	<b>919.123.420.095</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	831.592.763.804	213.483.898.408	2.487.305.751	38.454.773	1.047.602.422.736
<b>Số cuối năm</b>	<b>755.869.110.848</b>	<b>162.020.351.846</b>	<b>2.110.864.419</b>	<b>17.482.349</b>	<b>920.017.809.462</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	3.693.470.000	80.000.000	3.773.470.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.693.470.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>3.773.470.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	135.678.891	44.444.440	180.123.331
Khấu hao trong năm	15.075.432	26.666.664	41.742.096
<b>Số cuối năm</b>	<b>150.754.323</b>	<b>71.111.104</b>	<b>221.865.427</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	3.557.791.109	35.555.560	3.593.346.669
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.542.715.677</b>	<b>8.888.896</b>	<b>3.551.604.573</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	2.584.706.545	1.298.903.532	(919.997.889)	2.963.612.188
- Công trình Thủy điện Srêpok 4A_ Chi phí dự án năng lượng mặt trời	2.311.469.508	-	-	2.311.469.508
- Công trình xây dựng trụ sở làm việc	273.237.037	249.231.482	-	522.468.519
- Công trình khác	-	1.049.672.050	(919.997.889)	129.674.161
<b>Cộng</b>	<b>2.584.706.545</b>	<b>1.298.903.532</b>	<b>(919.997.889)</b>	<b>2.963.612.188</b>

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật tư xây dựng 4	1.110.840.804	1.110.840.804
Công ty Cổ phần Sotaville	1.062.077.600	-
Các nhà cung cấp khác	194.669.290	116.143.764
<b>Cộng</b>	<b>2.367.587.694</b>	<b>1.226.984.568</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản ứng tiền mua tín chỉ carbon của Công ty Cổ phần Net Zero Carbon.

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.863.797.470	-	28.810.149.990	(29.130.918.747)	2.543.028.713	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.176.379.438	-	4.972.551.512	(11.195.209.389)	1.953.721.561	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	38.119.320	1.446.345.422	(1.177.285.333)	230.940.769	-
Thuế tài nguyên	2.608.402.180	-	27.003.624.617	(27.387.656.612)	2.224.370.185	-
Thuế nhà thầu	-	-	1.465.041.850	(1.465.041.850)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên	-	-	2.808.801.000	(2.808.801.000)	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	3.595.725.684	-	10.113.063.804	(10.401.842.700)	3.306.946.788	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	119.353.323	(119.353.323)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>17.244.304.772</b>	<b>38.119.320</b>	<b>76.741.931.518</b>	<b>(83.689.108.954)</b>	<b>10.259.008.016</b>	<b>-</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%. Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023, thuế suất giá trị gia tăng giảm xuống còn 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2024.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư số 8511552116 ngày 04 tháng 01 năm 2017 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt dự án Thủy điện Srepok 4A, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy thủy điện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới và được miễn thuế trong 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Năm 2023 là năm thứ chín Công ty hưởng ưu đãi về thuế suất và năm thứ 6 được giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ dự án đầu tư Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	101.968.275.813	161.840.229.051
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.702.213.163	1.687.359.715
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(4.739.980.967)</u>	<u>-</u>
Thu nhập tính thuế	98.930.508.009	163.527.588.766
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>19.786.101.602</b>	<b>32.705.517.753</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(9.891.278.025)</b>	<b>(16.352.758.877)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(4.945.639.013)</b>	<b>(8.176.379.438)</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>23.366.948</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>4.972.551.512</u></b>	<b><u>8.176.379.438</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước nguồn với thuế suất 5% và giá tính thuế như sau:

<u>Thời gian</u>	<u>Giá bán điện thương phẩm bình quân (VND/kWh)</u>
Từ ngày 01/01/2023 đến 03/05/2023	1.864,44
Từ ngày 04/05/2023 đến 08/11/2023	1.920,3732
Từ ngày 09/11/2023 đến 31/12/2023	2.006,79

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Tiền thuê đất

Công ty được miễn tiền thuê đất trong cho cả thời gian thuê (từ năm 2010 đến năm 2060) của dự án theo Giấy Chứng nhận Đăng ký đầu tư số 8511552116 được cấp ngày 04 tháng 01 năm 2017 bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

### Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động thủy điện với đơn giá là 36 VND/kWh.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 15. Phải trả người lao động

Số cuối năm là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	10.225.325.065	9.968.039.790
Phí bảo lãnh vay vốn	314.420.327	427.436.326
Các chi phí thuộc các hạng mục khác - Công trình	4.333.095.546	4.333.095.546
Nhà máy thủy điện	80.289.007	66.353.455
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	<u>14.953.129.945</u>	<u>14.794.925.117</u>
<b>Cộng</b>		

### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	65.113.258	129.729.703
Công ty TNHH TM và XNK Hoàng Gia Phát	235.000.000	235.000.000
Thuế GTGT phải nộp chưa kê khai	2.334.625.209	2.961.427.199
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	24.383.494	236.181.698
<b>Cộng</b>	<u>2.659.121.961</u>	<u>3.562.338.600</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Vay ngắn hạn/dài hạn

#### 18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	159.675.440.000	150.024.120.000
- Ngân hàng Sumitomo Mitsui	142.330.440.000	138.594.120.000
- Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk	17.345.000.000	11.430.000.000
<b>Cộng</b>	<u>159.675.440.000</u>	<u>150.024.120.000</u>

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	150.024.120.000
Số tiền vay đã trả	(155.739.120.000)
Kết chuyển từ vay dài hạn	165.390.440.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>159.675.440.000</u></b>

#### 18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Sumitomo Mitsui <sup>(i)</sup>	213.056.820.000	346.057.980.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk <sup>(ii)</sup>	37.330.311.264	60.390.311.264
<b>Cộng</b>	<b><u>250.387.131.264</u></b>	<b><u>406.448.291.264</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Sumitomo Mitsui để thanh toán các chi phí thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A với lãi suất theo lãi suất cho vay liên ngân hàng London (LIBOR) cộng lợi nhuận biên, thời hạn vay 14 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 3 năm. Số tiền vay được hoàn trả định kỳ 6 tháng/lần, thanh toán lần đầu vào ngày 26 tháng 8 năm 2015.

Bộ Tài chính cam kết bảo lãnh khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Sumitomo Mitsui đối với toàn bộ số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc 64,200,000.00 USD theo Thư bảo lãnh do Bộ Tài chính phát hành ngày 15 tháng 5 năm 2012.

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đắk Lắk để thanh toán các chi phí thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng trong suốt thời gian vay, thời hạn vay tối đa 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Khoản vay này được được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc, thiết bị tại Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A với tổng giá trị tài sản cố định thế chấp là 220.018.000.000 VND theo Hợp đồng thế chấp số 24459/19MN/HĐBĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 và số 23509/19MN/HĐBĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	159.675.440.000	150.024.120.000
Trên 1 năm đến 5 năm	250.387.131.264	406.448.291.264
<b>Cộng</b>	<b><u>410.062.571.264</u></b>	<b><u>556.472.411.264</u></b>

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	406.448.291.264
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	9.329.280.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(165.390.440.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>250.387.131.264</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.336.483.943	2.304.957.744	(2.885.643.179)	3.755.798.508
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	590.000.000	(590.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.336.483.943</b>	<b>2.894.957.744</b>	<b>(3.475.643.179)</b>	<b>3.755.798.508</b>

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	630.197.230.000	10.824.284.000	5.254.120	134.121.195.575	775.147.963.695
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(2.040.870.598)	(2.040.870.598)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2021	25.206.230.000	-	-	(50.411.697.116)	(50.411.697.116)
Trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(25.206.230.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	153.663.849.613	153.663.849.613
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>655.403.460.000</b>	<b>10.824.284.000</b>	<b>5.254.120</b>	<b>210.126.247.474</b>	<b>876.359.245.594</b>
Số dư đầu năm nay	655.403.460.000	10.824.284.000	5.254.120	210.126.247.474	876.359.245.594
Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2022	13.106.290.000	-	-	(13.106.290.000)	-
Trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(65.534.010.602)	(65.534.010.602)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(2.894.957.744)	(2.894.957.744)
Hoàn nhập quỹ khác vào lợi nhuận chưa phân phối	-	-	(5.254.120)	5.254.120	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	96.995.724.301	96.995.724.301
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>668.509.750.000</b>	<b>10.824.284.000</b>	<b>-</b>	<b>225.591.967.549</b>	<b>904.926.001.549</b>

##### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2% (cổ đông hiện hữu sở hữu 65.540.346 cổ phiếu được nhận 1.310.629 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 14/NQ-ĐHĐCĐ-BDHC ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/NQ-BDHC-HĐQT ngày 27 tháng 9 năm 2023.

Công ty đã thực hiện xong thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức, nâng vốn điều lệ từ 655.403.460.000 VND lên thành 668.509.750.000 VND. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29 tháng 9 năm 2023 do tăng vốn điều lệ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết góp vốn theo cổ đông lớn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	207.241.820.000	203.178.260.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa 2	167.130.500.000	163.853.440.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	100.278.300.000	98.312.060.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2	33.426.090.000	32.770.680.000
Ông Nguyễn Văn Luận	60.258.990.000	56.900.640.000
Các cổ đông khác	100.174.050.000	100.388.380.000
<b>Cộng</b>	<b>668.509.750.000</b>	<b>655.403.460.000</b>

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	66.850.975	65.540.346
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	66.850.975	65.540.346
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.850.975	65.540.346

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 14/NQ-ĐHĐCĐ-BDHC ngày 25 tháng 4 năm 2023 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.304.957.744	-	2.304.957.744
• Trích quỹ khen thưởng người quản lý	590.000.000	-	590.000.000
• Chia cổ tức cho cổ đông bằng phát hành cổ phiếu	13.108.060.000	-	13.108.060.000
• Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	65.540.346.000	-	65.540.346.000
• Điều chuyển từ Quỹ khác của chủ sở hữu vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.254.120)	-	(5.254.120)

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ chỉ có 827,2 USD (số đầu năm là 827,2 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán điện thương phẩm	341.393.566.139	397.881.872.013
Doanh thu bán tín chỉ carbon	2.757.315.586	-
<b>Cộng</b>	<b>344.150.881.725</b>	<b>397.881.872.013</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn điện thương phẩm	191.300.726.979	193.009.431.087
<b>Cộng</b>	<b>191.300.726.979</b>	<b>193.009.431.087</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.119.320.999	2.878.271.220
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	729.060	9.226.574
<b>Cộng</b>	<b>3.120.050.059</b>	<b>2.887.497.794</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	37.100.971.117	27.092.020.927
Phí đại lý và phí bảo lãnh khoản vay	1.400.146.803	1.702.937.026
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	123.323	26.010
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	72.644	232.519
<b>Cộng</b>	<b>38.501.313.887</b>	<b>28.795.216.482</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.637.642.788	8.465.892.247
Chi phí vật liệu quản lý	186.208.552	238.422.275
Chi phí đồ dùng văn phòng	248.752.717	335.885.852
Chi phí khấu hao tài sản cố định	208.028.292	273.132.526
Thuế, phí và lệ phí	107.340.000	10.179.025
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.222.328.158	2.918.063.025
Các chi phí khác	4.908.042.348	4.882.918.237
<b>Cộng</b>	<b>15.518.342.855</b>	<b>17.124.493.187</b>

#### 6. Thu nhập khác

Khoản hoàn trả tiền bảo hiểm của Công ty bảo hiểm do không phát sinh sự cố trong năm.

#### 7. Lãi trên cổ phiếu

##### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96.995.724.301	153.663.849.613
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.454.935.865)	(2.304.957.744)
Trích thưởng quỹ thưởng Ban điều hành	(590.000.000)	(590.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	94.950.788.436	150.768.891.869
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	66.850.975	66.850.975
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.420</b>	<b>2.255</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7b. Thông tin khác

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.405 VND xuống còn 2.255 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.362.833.376	8.085.151.022
Chi phí nhân công	16.123.183.495	17.502.893.962
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.659.350.932	128.469.641.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.493.035.573	49.024.355.386
Chi phí khác	7.180.666.458	7.051.882.881
<b>Cộng</b>	<b><u>206.819.069.834</u></b>	<b><u>210.133.924.274</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### *Công nợ mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn*

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền mua sắm tài sản cố định	399.000.000	99.000.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	2.367.392.322	1.226.840.804

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương, thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>			
Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	144.000.000	144.000.000
Các thành viên Hội đồng quản trị	-	336.000.000	336.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	-	84.000.000	84.000.000
Các thành viên Ban kiểm soát	-	144.000.000	144.000.000
Giám đốc	476.331.902	-	476.331.902
Các thành viên quản lý khác	938.394.794	-	938.394.794
<b>Cộng</b>	<b>1.414.726.696</b>	<b>708.000.000</b>	<b>2.122.726.696</b>
<b>Năm trước</b>			
Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	144.000.000	144.000.000
Các thành viên Hội đồng quản trị	-	336.000.000	336.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	-	84.000.000	84.000.000
Các thành viên Ban kiểm soát	-	144.000.000	144.000.000
Giám đốc	536.834.226	-	536.834.226
Các thành viên quản lý khác	1.008.212.525	-	1.008.212.525
<b>Cộng</b>	<b>1.545.046.751</b>	<b>708.000.000</b>	<b>2.253.046.751</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	Cổ đông sở hữu 31% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa 2	Cổ đông sở hữu 25% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Cổ đông sở hữu 15% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2	Cổ đông sở hữu 5% vốn điều lệ, có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Các giao dịch khác với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4</b>		
Chia cổ tức bằng tiền	20.317.507.260	15.627.626.106
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.062.949.900	7.813.931.300
Chi phí khảo sát thiết kế	760.290.111	120.370.370
<b>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa 2</b>		
Chia cổ tức bằng tiền	16.385.086.500	12.602.924.279
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	3.276.572.500	6.301.557.500



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, P.Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Chia cổ tức bằng tiền	9.831.051.900	7.561.754.567
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	1.965.943.500	3.780.934.500

### Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2

Chia cổ tức bằng tiền	3.277.017.300	2.520.584.856
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	655.314.500	1.260.311.500

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng trong lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Số liệu so sánh

### Các sai sót

Trong các năm trước, Công ty đã ghi nhận khoản chênh lệch tỷ giá đã thu được tiền là doanh thu với số tiền 45.420.394.701 VND, làm cho khoản phải thu và lợi nhuận sau thuế của các năm trước tăng 45.420.394.701 VND. Công ty đã điều chỉnh sai sót này trong số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	113.300.258.238	(45.420.394.701)	67.879.863.537
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	255.546.642.175	(45.420.394.701)	210.126.247.474

## 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Phạm Thị Thu Thảo  
Người lập

Phạm Văn Tùng  
Kế toán trưởng



Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Trương Hải Quang  
Giám đốc



**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

**Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang** : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho** : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)